

3
24-3-29
8^e
INDO-CHINOIS
857

金剛諸家

KIM CANG CHƯ GIA

CHỮ GIẢI KINH

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 10679

VIA	THÍCH-CA	NGÀY	8	THÁNG	2
«	PHỔ-HIÊN	—	21	—	2
«	THÍCH-CA	—	8	—	4
«	NHƯ-LAI	—	15	—	4
«	ĐỊA-TẠNG	—	30	—	7
«	NHIÊN-ĐĂNG	—	22	—	8
«	DI-ĐÀ	—	17	—	11
«	NHƯ-LAI	—	8	—	12

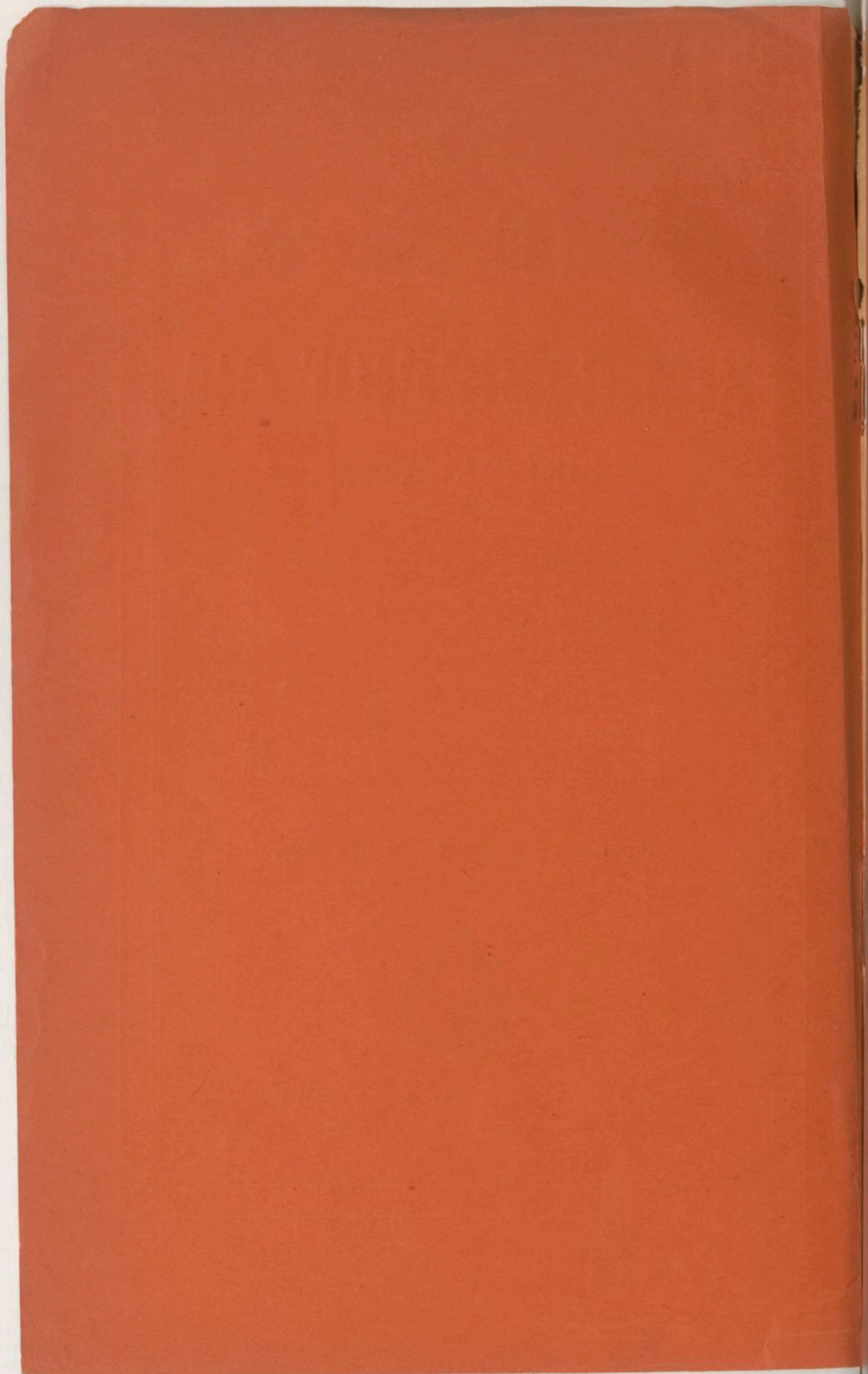
Kinh này thỉnh khởi tởn tiền



IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY

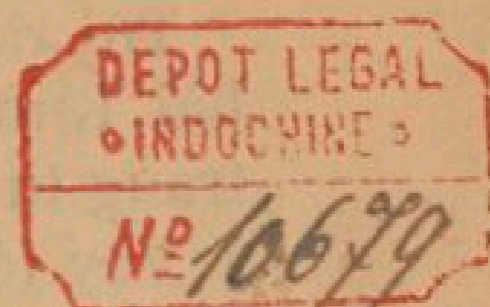
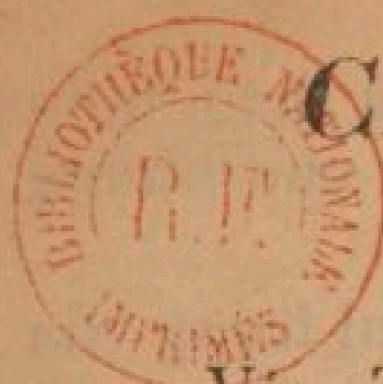
60-64, Boulevard Bonard, 60-64

SAIGON



KIM CANG CHƯ GIA

CHÚ GIẢI KINH



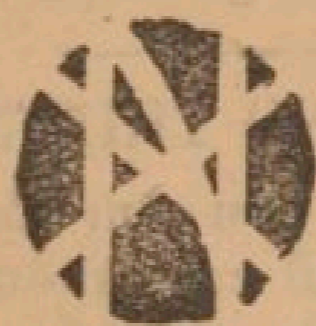
VIA THÍCH-CA	NGÀY	8	THÁNG	2
« PHỔ-HIỀN	«	21	«	2
« THÍCH-CA	«	8	«	4
« NHƯ-LAI	«	15	«	4
« ĐỊA-TẠNG	«	30	«	7
« NHIÊN-ĐĂNG	«	22	«	8
« DI-ĐÀ	«	17	«	11
« NHƯ-LAI	«	8	«	12

PUBLIÉ PAR :

MAI-VĂN-CỬA

Làng Thanh-trị, Tổng Thuận-trị

MYTHO



IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY

60-64, Boulevard Bonard, SAIGON

SAISON

1929

8° Indoch

857

TỰA

Đang lúc tôi vưng chịu mở đạo Tĩnh độ-pháp-văn, tức nhiên khi không lại gặp được Bồn kinh Kim Cang này, do là góc của ông Trương-văn-Minh, làng Thanh-Trị, Mỹ-tho đã diễn nghĩa sẵn.

Tôi ra công hèn mọn chỉnh đốn quốc-văn, và thêm luôn bài Tâm-kinh diễn nghĩa, tưởng giúp ích được cho những trang tu-hành trong ba bực.

Vậy tôi làm lời Tự này, cho ai nấy biết cái qui-trọng của Bộ-kinh Kim-Cang, mà giữ lòng cung kính.

Từ đệ, lớp nào cũng nói về Đại-Đạo, chỉ ngay cái huyền bí, sự mâu-nhiệm, chỗ cao thượng, v.v. của Đạo-phật, vì đức Phật-Tổ Thích-Ca làm kinh này ra gồm cả máy Thiên-Cơ, dạy người đời sau, tu theo lối tối thượng, suy xét lời dạy, mà làm ý theo, tức nhiên thành Phật.

Ấy vậy, chẳng phải tụng niệm om sòm, hoặc thiên biếng vụng biếng, ví như thấy món ăn ngon để đó trước mắt mà ngó khen ngon, phải ăn vào mới biết ngon (cung kính bất như phụng mạng).

Kinh này là Bắc-Bộ Kim-Cang, linh cảm lạ dường, nếu không phải ăn chay trường mà tụng niệm, thì mang tội. Như trong lòng còn vọng niệm, cũng tội, tụng kinh mà nội nhà ăn mặn (sát sanh) cũng mang tội. Thế cho nên khó lắm, tụng cầu phước, té ra chác tội.

Tôi xin khuyên đức những người thọ trì kinh Kim-Cang, khá xem Bồn Nghĩa này làm trọng, tụng mà hay nghĩa, thì mới có linh cảm.

Cần Tự:

NGUYỄN-KIM-MUÔN

Đạo-Hiệu: Quan Tự Đạo Nhơn.

LỜI DẶN CỦA ÔNG TRƯƠNG-VĂN-MINH

Như ai tay có như uế chẳng nên cầm đỡ ra coi, như coi rồi thì lấy vải đỏ mà gói cất để trên chỗ cao, không nên để chỗ như uế, và nơi ngựa vâng dơ, vì thấy kinh như thấy Phật, nghe kinh như nghe thánh tiên nói trước mặt mình. Nếu mình khinh dị kinh, như khinh khi Phật.

Kệ viết: Quân, Sư, Thần, ba giềng một mối, trung hiếu cũng một gói đều in. Vện cầu hai lẽ kính tin, ắt là tổ đặng non linh tiên đài. Kim Cang rằng vàng thêm cứng, dạy rằng người chớ lửng chớ lơ, ba mươi hai đệ tổ sơ, rút trong kinh giáo cặng thờ qui nguồn.

KIM CANG GIẢI NGHĨA

Phép tụng kinh

LU HƯƠNG TÁN

Lư hương sạ nhiệt, pháp giải mông huân. Kim-cang hải hội tất diêu văn, tỳ xứ kiết trường vân, thành ý phương ân, chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương vân cái bồ-tát ma ha tát. (1 câu này đọc 3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị tu tu rị tát bà ha.

AN THỔ-ĐỊA CHƠN NGÔN

Nam mô tam mắng đa một đà nâm án độ rô độ rô địa vĩ ta bà ha.

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

Án ta phạ bà phạ, thực đà la phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thực độ hám.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng,

PHỤNG THỈNH BÁC KIM-CANG

*Phụng thỉnh thanh trì-tai kim-cang,
Phụng thỉnh Huỳnh-tỳ-câu kim-cang.
Phụng thỉnh Xích-thỉnh-hỏa kim-cang,
Phụng thỉnh Tử-hiền kim-cang,
Phụng thỉnh Thích độc kim-cang.
Phụng thỉnh Bạch-tịnh-thủy kim-cang,
Phụng thỉnh Định-tri tai kim-cang.
Phụng thỉnh Đại-thần kim-cang.*

PHỤNG THỈNH TỬ BỒ TÁT

*Phụng thỉnh kim-cang-Quyển bồ-tát.
Phụng thỉnh kim-cang-Ái bồ-tát,
Phụng thỉnh kim-cang-Sách bồ-tát.
Phụng thỉnh kim-cang-Ngử bồ-tát,*

PHÁT NGUYỄN VĂN

Khê thủ tam dai tôn, qui mạng thập phương phát, ngã kim phát hoàn nguyện trì thử kim cang kinh, thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ, nhược hữu kiến văn dã, tất phát bồ đề tâm, tận nhứt thân báo, đồng sanh cực lạc quốc.

VÂN HÀ PHẠN

Vân hà đắc trường thọ, kim cam bất hoại thân, phục dĩ hà nhưn duyên đất đai kiên cố lực, vân hà ư thử kinh, cứu kiến đạo bỉ ngạn, nguyện phát khai vi mật, quản vi chúng sanh thiết.

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim kiến văn đất thọ trì, nguyện dải như lai chơn thiết nghĩa.

Kim cang bát-nhã-ba-la-mật kinh.

Giao-tần Tam-tạng pháp sư cứu-ma-la thập phụng chiếu dịch.

1^o Như thị ngã văn

(Ông A-nang nói như vậy ta có nghe).

Chữ: Nhất thời Phật tại Xá-vệ quốc kỳ thọ cấp cô độc viên.

NGHĨA LÀ. — Một khi đó Phật ở nước Xá vệ là Ba-tư-nặc-vương, có ông Tu-đạt-xoa tuổi lớn, giàu sang nghe Phật thiết pháp, lòng mộ đạo, đến xin rước Phật về chỗ ở mà thuyết pháp. Phật dạy rằng: Ông về coi chỗ đất nào vẫn về thanh tịnh, dùng một chỗ cất cái am, Phật đến nói pháp cho mà nghe. Khi ấy ông Tu-đạt-noa, về đi kiếm các chỗ không có, duy dựng một chỗ đất rộng lớn của ông Thái-tử-nặc-vương tên Kỳ chịu bán, nhưng mà biểu ông trưởng giả lấy vàng mà lót cho đủ giáp vườn đó thì tôi sẽ bán, ông Tu-đạt-noa liền chịu, về lấy vàng lót đủ rồi, đến nói với ông Thái-tử lót vàng trong đất, đó đủ rồi, thì ông Thái-tử thấy ông Tu-đạt-noa có lòng thiết, nên chịu cho đất và vàng lót đó hết, khi đó ông Tu-đạt-noa đem vàng y như vậy, đến thỉnh Phật tới vườn ấy mà nói pháp, mà chỗ vườn đó hay thường thí tiền bạc kẻ nghèo cô độc già cả, nên thành tục kêu là vườn cấp cô độc.

Chữ: Dữ đại tý-kheo chúng thiên nhị bá ngũ thập
nhơn cu.

NGHĨA LÀ. — Phật cùng Thầy-tý-kheo bực lớn đặng một ngàn hai
trăm năm mươi người đều nghe Phật nói pháp. Tích viết: ví dụ nói
một muôn lời muôn nhằm, chẳng bằng sự nính, trăm trận trăm
thắng hơn hết chẳng bằng đều nhằm (kêu là tịch mặc. Xin giữ theo
ý cả của mấy Thầy Tý-kheo học đạo, vậy có câu chữ nói như vậy,
uẩn nhẫn nhẫn, trái chủ oan gia từng thử tận; nhiều nhiều nhiều,
thiên tai vọng họa nhưt tề tiêu.

Chữ: Nhĩ thời thế-tôn thực thời trước y tri bát.

NGHĨA LÀ. — Khi ấy đức Thế-tôn đến giờ ngộ, trước giờ ăn, thì
ngài mang áo vào, rồi cầm bình bát mà ra đi.

Chữ: Nhập Xá-vệ đại thành khát thực.

NGHĨA LÀ. — Vào thành lớn nước Xá vệ xin ăn. Lý-văn-Hôi thí dụ
rằng: Phật đi xin ăn là muốn qua đời sau mấy Thầy Tý-kheo chẳng
trụ của cái châu báu thế-gian, để tâm không tu hành. Chớ như Phật
Thích-ca mỗi ngày đến giờ Thỉnh, Ngài mặc áo ca lê là áo lớn ngồi
tưởng pháp thời có Tứ-đại-thiên vương dung cơm cho Ngài để trong
bình bát thủy tinh.

Chữ: Ư ký thành trung thứ đệ khát dĩ.

NGHĨA LÀ. — Nơi thừa trong có người đầu đà là đầu bếp, không
luận là kẻ giàu người hèn chi hết, không cần thứ lớp, như ai xin, thì
cho liền.

Chữ: Hườn chí bồn xứ phạn thực ngật thâu y
bác tẩy túc dĩ.

NGHĨA LÀ. — Về tới chỗ cũ, ăn cơm rồi, dẹp đồ y bác, rửa sạch
trần đủ rồi chẳng dấm. (Theo Đại-đạo vô vi, thì nghĩa rằng: trang tu
hành luyện đạo, phải sạch nợ trần, như ăn cơm rồi rửa sạch chén
bát, rồi gom cả ý-tứ vào một, về nơi chủ tâm, như đi xin ăn rồi về
xử vậy).

Chữ: Phủ tòa nhi tọa.

NGHĨA LÀ. — Phật rửa sạch là lòng Thanh-tịnh, rồi thì có môn
đồ đệ đã sắp sẵn nệm cỏ cho Ngài ngồi nói pháp.

2^o Thiện hiện khái thành phân đệ nhị

Chữ: Thời trưởng lão Tu-bồ-đề.

NGHĨA LÀ. — Khi ấy bực trưởng lão tuổi lớn là có ông Tu đại-noa
kêu lại là Tu-bồ-đề.

Chữ: Tại đại chúng trung tứtùng tòa khởi biên
tổ hữu kiên hữu tất trước địa hiệp chưởng cung
kính nhi bạch Phật ngôn hi hữu Thế-tôn.

NGHĨA LÀ. — Ở trong đại chúng là ông Tu-bồ-đề đứng ngồi đứng
đậy trịch áo bày vai bên hữu, quì gối bên hữu xuống đất, chấp tay
danh lễ mà bạch cùng Phật Thế-tôn, như lời này ít có. (Còn bên tả là
tà đạo cho nên đáp y yếm bên tả, cũng như bên âm bên dương).

Chữ: Như-lai thiện hộ niệm chư Bồ-tát thiện phú
chủ chư Bồ-tát.

NGHĨA LÀ. — Đức Như lai hay hộ niệm các vị Bồ-tát hay nghe
những các vị Bồ-tát chẳng thối, tinh tấn tu hành.

Chữ: Thế-tôn thiện nam tử thiện nữ nơn phát
A-nụ-da-la-tam-diệu-tam-bồ-đề tâm.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn: kẻ trai lành, gái lành,
mà phát Bồ-đề tâm tu-hành nhập đạo cho trọn nên tam phẩm quả vị.

Chữ: Văn hà ưng trụ văn hà hàng phục kỳ tâm.

NGHĨA LÀ. — Làm sao kêu là ứng trụ, làm sao là bỏ dẹp lửa lòng.
Tụng viết: Nễ hỷ (là vọng tâm) ngã bất hỷ (là chơn tâm) quân bi
ngã bất bi.

Chữ: Phật ngôn thiện tai thiện tai. Tu-bồ-đề như
nhữ sở thiết như-lai thiện hộ niệm chư Bồ-tát thiện
phủ chủ chư Bồ-tát, như kim đề thỉnh đương vi
nhữ thiên.

NGHĨA LÀ. — Phật nói hay lắm hay lắm, ông Tu-bồ-đề như chỗ ông
nói Đức-như lai hay hộ niệm các vị Bồ-tát hay nghe những các vị
Bồ-tát, nay ông lắng lắng lòng tai nghe ta dạy đúng chỗ ông nói đó.

Chữ: Thiện nam nữ thiện nữ-nơn phát A-nụ-da-
la-tam-diệu tam Bồ-đề-tâm, ưng như trụ như thị,
hàng phục kỳ tâm, duy nhiên Thế-tôn nguyện lạc
dục văn.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy kẻ trai lành gái lành phát lòng vô thượng
chánh đẳng chánh giác, ưng trụ đương ấy thời bỏ dẹp cái lòng phàm,
đừng vọng tưởng như vậy. Các đại tỷ kheo cùng ông Tu-bồ-đề xin
Đức-thế-tôn dạy bảo, như mở cửa ải cho chúng sanh qua, nên đều
ra muốn nghe.

3^o Đại thừa chánh tôn phân đệ tam

Chữ: Phật cáo Tu-bồ-đề chư Bồ-tát ma-ha-tát
ưng như thị báng phục kỳ tâm.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy ông Tu-bồ-đề cùng các vị Bồ-tát lớn ưng hạp
dường phải bẻ thừa lòng phàm.

Chữ: Sở hữu nhất thiết chúng sanh chi loại.

NGHĨA LÀ. — Phật nói phàm chỗ có cả thấy các loài gọi là chúng
sanh có chín loài.

Chữ: Nhược noãn sanh, nhược thai sanh, nhược
thấp sanh, nhược hóa sanh, nhược hữu sắc, nhược
vô sắc, nhược hữu tướng, nhược vô tướng, nhược
phi hữu tướng, phi vô tướng.

NGHĨA LÀ. — Phật nói hoặc loài noãn sanh, là sanh trứng, hoặc loài
có thai sanh là loài sanh con như người, loài thấp sanh là loài nước
sanh ra, hoặc hóa sanh, là loài này hóa loài kia, như lương hóa chồn
v. v. Còn như thượng giới có tứ thiên thiên, các vị như thiên có sắc
thân mà không trai, không gái đã tuyệt tình dục, nên kêu là sắc giới,
duy có linh thức mà không sắc thân, hoặc có tướng ấy rằng có tướng
thiên các thiên như, rằng không sắc giới lại chẳng có sắc thân, nên
vô tướng, một tướng tịch nhiên chẳng động, nên kêu vô tướng, các
người trời, một lòng tịch nhiên chẳng động chẳng phải có tướng,
lòng thanh tịnh như cây như đá không lòng, chẳng phải là vô tướng,
soi rõ minh chơn tánh, vọng tâm lạc sanh-tử.

Chữ: Ngã giới lịnh nhập vô dư niết báng nhi diệt
độ chi.

NGHĨA LÀ. — Phật nói rằng ta đều khiến ngộ rõ vào tự tánh thanh
tịnh không dư niết báng, là cái lòng không trừ dứt nên hóa độ đó,
(như niết nhi bất sanh, báng nhi bất diệt tức vô sanh lộ dã).

Chữ: Như thị diệt độ vô lượng vô số vô biên
chúng sanh thiết vô chúng sanh, dất diệt độ dã.

NGHĨA LÀ. — Như thiết đều ấy dứt độ không lường không kể số
chúng sanh, thiết không chúng sanh dặng trừ dứt hoá độ ấy, thí dụ
như thiết duy tâm tạo, tạo hóa như tâm. Như kim thành vàng
khí vàng khí đồng do kim.

Chữ: Hà dĩ Cố, Tu-bồ-đề nhược bồ tát hữu ngã tướng nhưn tướng chúng sanh tướng thọ dã tướng, tức phị bồ-tát.

NGHĨA LÀ — Bởi có cho nên Ông tu bồ-đề, như các vị bồ tát có cái ngã tướng (kêu là tham) nhưn tướng (kêu là sân) chúng sanh tướng (kêu là si) thọ dã tướng (kêu là ái) là tứ tướng tứ ác nghiệp không đức ác chẳng phải vị bồ-tát.

4^o Diệu hành vô trụ phân đệ tứ

Chữ: Phục thứ Tu-bồ-đề.

NGHĨA LÀ. — Phật lại dạy Ông Tu-bồ-đề. Như vậy.

Chữ: Bồ tát ư pháp ưng vô sở trụ hành ư bố thí.

NGHĨA LÀ. — Như các vị Bồ-tát nơi phép không chỗ trụ lòng không mê đắm mà làm nơi việc bố thí độ đó.

Chữ: Sở vị bất trụ sắc bố thí, bất trụ, thanh hương, vị xúc pháp, bố thí.

NGHĨA LÀ. — Chỗ gọi chẳng trụ sắc trần dùng bố thí: chẳng trụ thanh hương vị xúc pháp, là chớ phạm đồ mặn dữ theo phép Phật dạy là bố thí, các vị cam, tân, hàm khô, đạm, phàm, tục hay mê mùi ngọt cay đắng lạt là theo lục, trần, căng người hay mê đắm.

Chữ: Tu-bồ-đề bồ-tát ưng như thị bố thí bất trụ ư tướng.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề như các vị bồ-tát hạp bố thí như vậy chẳng trụ nơi tướng, là thật bát giải đều quên mới đặng.

Chữ: Hà dĩ cố nhược bồ-tát bất trụ tướng bố thí kỳ phước đức bất khả tư lượng.

NGHĨA LÀ. — Bởi có làm sao, các vị Bồ tát quả rõ biết có tướng mà bố thí phước ít, không tướng bố thí thì phước nhiều nên trụ các tướng làm việc bố-thí thừa phước đức chẳng khá lường kể, (văn thù viết: tài thí vì phàm, pháp thí vì thánh. Tài-phước hết thì như mặc cái áo rách phải bỏ).

Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vận hà đông phương hư không khả tư lượng phủ, phát dã thế tôn, tu-bồ-đề nam,

tây, bắc phương tứ duy thượng hạ hư không khả
tư lượng phủ, phát dã Thế-tôn tu-bồ-đề bồ tát vô trụ
tướng bố thí phước đức, diệc phục như thị bất khả
tư lượng, tu-bồ-đề bồ tát đẳng ưng như sở giáo trụ.

NGHĨA LÀ. — Ông tu bồ-đề này ý ông nghĩ làm sao chốn hư không
phương đông khả suy lường đặng chăng? Ông tu-bồ-đề bạch đức
Thế-tôn chẳng khả suy lường; Ông tu-bồ-đề, nghĩ như phương nam,
phương tây, phương bắc, bốn phía trên dưới là mười phương chốn
hư không nên suy lo lường đặng chăng? Ông tu-bồ-đề bạch đức Thế-
tôn thiết chẳng đặng. Ông tu bồ-đề, như vì bồ-tát không trụ tướng
làm việc bố thí, chỗ đặng phước đức lại chẳng nên suy lường như
vậy. Ông tu-bồ-đề, như vì bồ-tát chơn hạp chỗ không trụ như ta dạy
là bòn tâm đó.

5^o Như lý tiệt khiến phân đệ ngũ

Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân hà khả dĩ thân tướng
kiến như-lai phủ.

NGHĨA LÀ. — Ông tu-bồ-đề này ý ông nghĩ làm sao? nên dùng thân
tướng là 32 tướng thấy của đức Như-lai đặng chăng.

Chữ: Phát dã Thế-tôn bất khả dĩ thân tướng đăt
kiến như-lai.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn chẳng phải vậy chẳng
nên dùng 32 thân tướng đặng xem như đức Như-lai.

Chữ: Hà dĩ cố Như-lai sở thiết thân tướng tức phi
thân tướng.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề chưa rõ chắt, còn chỗ sâu nên bạch
phật bởi có làm sao? đức Như-lai chỗ nói thân tướng thời chẳng
phải thân tướng.

Chữ: Phật cáo tu-bồ-đề phạm sở hữu tướng đại
thị hư vọng, nhược kiếu chư tướng phi tướng tức
kiến Như-lai.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy ông tu-bồ-đề như kẻ phạm dùng chỗ cố
tướng đều thiết luồn dối, bằng chẳng dùng các tướng là hình tướng
thấy, các tướng đều chẳng phải tướng, ấy là không hết thấy, đều
không là đều Phật thân, ắc thấy đức Như-lai. Thí dụ: thân tại hải
trung hư mich thủy, nhứt hành danh thượng mạc tâm sơn.

6^o Chánh tính hi hữu phân đệ lục



Chữ: Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn Thế-tôn phã hữu, chúng sanh đăt vãn như thị ngôn thiết chương cú sanh thiết tính phũ Phật cáo Tu-bồ-đề mạt tải thị thiết như lai diệc lậu, hậu ngũ bá tuế hữu tri dãi tu phước dã, ư thử chương cú năng sanh tín tâm, dĩ thử vi thiết.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề bạch Phật lời đức Thế-tôn nói vãn có chúng sanh, đặng nghe lời nói bài kệ mà sanh thiết tin hay chẳng? Phật dạy ông Tu-bồ-đề chớ tưởng thiết lời nói đức Như-lai độ dứt, độ qua sau cách năm trăm năm có kẻ tu phước tri giải ấy, các việc dữ chớ làm, là tu phước y nơi bài kệ này, hay sanh lòng tin, dùng ấy làm thiết.

Chữ: Đương tri thị nhơn, bất ư nhưt Phật nhị Phật tam tứ ngũ Phật, nhi chũng thiện cãng kĩ ư vô lượng thiên vạng Phật sở chũng thiện cãng.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy biết người tin thiết chẳng những một ông Phật hai ông Phật ba bốn năm ông Phật, mà sanh nhiều lớp cũng giống gốc lành, đã nơi không lường ngàn muôn ông Phật, chỗ giống không lường không ngần cũng một gốc lành: kiến Phật đa, vãn pháp đa, tu hành đa thiện cãng đa dã, thường hành chí sự, nhưt dụng chí gian, ngộ đăt niệm niệm thường tịch diệc.

Chữ: Vãn thị chương cú nãi chí nhưt niệm sanh tịnh tính dã, Tu-bồ-đề như lai tất tri tất kiến thị chư chúng sanh, đăt như thị vô lượng phước đức.

NGHĨA LÀ. — Phải nghe câu kệ này; nhần đến một tướng, sanh lòng thanh tịnh tinh câu ấy, ông Tu-bồ-đề rõ đức Như-lai đều biết cả thấy thấy phải các chúng sanh, y theo bác nhả thanh tịnh, không nhiễm ôi, như tánh các ông Phật không hai lòng, như vậy không lường phước đức thiết là kêu tịnh tinh vậy.

Chữ: Hà dĩ cố thị chư chúng sanh vô phục ngã tướng nhơn tướng chúng sanh tướng thọ dã tướng vô pháp tướng diệc vô phi pháp tướng.

NGHĨA LÀ. — Phật nói bởi có nên thiết các chúng sanh không còn ngã tướng nhơn tướng chúng sanh tướng thọ dã tướng, là tham sân si ái, không pháp tướng (là đức sự có thấy) cũng không phải pháp tướng (là sự không thấy), dứt bỏ hai biên đó là vô.

Chữ: Hà dĩ cố thị chư chúng sanh nhược tâm thủ tướng tức vi trước hơn chúng sanh thọ dã, nhược thủ pháp tướng tức trước ngã hơn chúng sanh thọ dã.

NGHĨA LÀ. --- Phật dạy bởi có cho nên thiết các chúng sanh bằng lòng dùng tướng ác là mê, ngã hơn chúng sanh thọ dã, là khởi vọng niệm ấy, như dùng pháp tướng là sự không thấy, ác lại mê đắm ngã hơn chúng sanh thọ dã, là tứ tướng sanh, lòng vọng tưởng phải chữa.

Chữ: Hà dĩ cố nhược thủ phi pháp tướng tức trước ngã hơn chúng sanh thọ dã.

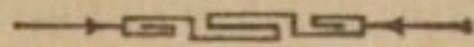
NGHĨA LÀ. — Bởi có cho nên như dùng phi pháp tướng ác đắm ngã hơn chúng sanh thọ dã. Tiêu điều ông viết; hữu niệm vô giác, phạm hơn cảnh dái, hữu niệm hữu giác, hiền hơn cảnh dái vô niệm hữu giác, thánh hơn cảnh dái, trí dã khả liễu tri, thiết tắc nang thiết, tụng viết; pháp tướng, phi pháp tướng khai quyền phục thành chướng, phủ vân táng bích không, vọng lý thiên nhưt nạn.

Chữ: Thị cố bất ưng thủ pháp bất ưng thủ phi pháp

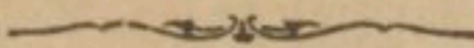
NGHĨA LÀ. — Như thiết lòng tịnh tin thiết cho nên chẳng ưng dùng cái pháp tướng, và chẳng hạn dùng phi pháp, bằng mà dùng cái pháp tướng khắc có chấp pháp, bằng dùng cái phi pháp tướng, lại có không chấp, có chấp ấy ác cái phiền não thêm lừng dậy, còn không chấp thời tinh tâm thanh tịnh.

Chữ: Dĩ thị nghĩa cố Như lai thường thiết như đẳng. Ti kheo tri ngã thiết pháp, như phiệt dụ dã, pháp thượng ưng xá hà hưởng phi pháp.

NGHĨA LÀ. --- Dùng thiết nghĩa làm sao, đức Như-lai hằng nói các thầy-tỷ kheo rõ biết ngài bình nhưt nói pháp, chừng biết dứt như cái bè! ví dụ ấy cái pháp chuộng mà ưng dứt bỏ, hà hưởng là phi pháp, thí dụ: Độ hà tu dụng phiệt, đáo ngàn bất tu thoàn, muốn qua biển khổ phải dùng kinh pháp như dùng ghe hay là bè qua biển tới mé bờ bực rồi là tới đất phật rồi cho thiết dứt trần duyên nghiệp chướng thanh tịnh trong lòng sau thác là về tịnh độ, thì bỏ hết bè ghe không dùng



7^o Vô dặt vô thiết phân đệ thất



Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân hà, như lai dặt A-nụ-da-la tam-diệu-tam bồ-đề da. Như lai hữu sở thiết pháp

đa Tu-bồ-đề ngôn như ngã hai phật sở thiết nghĩa vô hữu định pháp danh A-nụ-đa-la-tam-diệu-tam bồ-đề, diệc vô hữu định pháp Như-lai khã thiết.

NGHĨA LÀ. — Phật hỏi Tông Tu-bồ-đề này ý ông nghĩ làm sao đức Như-lai đặng đạo vô thượng chánh đặng chánh giác vậy? Đức Như-lai có chỗ nói pháp vậy? Ông Tu-bồ-đề tùy theo chỗ phật hỏi mà bạch rằng dường như tôi tỏ ngộ rõ nghĩa chỗ phật nói không có chất, kêu là đạo vô-thượng-chánh đặng chánh giác, cũng không có phép định chất đức Như-lai khã nói.

Chữ: Hà dĩ cố Như-lai sở thiết pháp đại bất khã thủ bất khã thiết phi pháp, phi phi pháp.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề bạch phật, do có làm sao; đức Như-lai chỗ nói pháp, đều chẳng nên dùng, chẳng khã nói chẳng phải pháp, chẳng phải chẳng pháp, là ý đức Như-lai nói phép bồ-đề là không bực nào trên nữa, nên dùng tánh mà tu, chẳng khã lấy sắc tướng mà dùng cầu thì không đặng, sâu rõ nói tánh lý diệu huyền, nên dùng Tâm Truyền, nên không dùng khâu-thiệt-thiết, ắt không siêu xuất ra ngoài đặng.

Chữ: Sở dĩ dã hà nhưt thiết hiền thánh đại dĩ vô vi pháp nhi hữu sai biệt.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề nói không đặng, không nói chỗ ấy, làm sao hết thấy vi thánh hiền đều dùng đức nhưn không, pháp không chấp trước chơn như, gọi là vô-vi phép, mà có sai biệt, như sai biệt biệt tại nhưn chẳng tại phép.

8^o Y pháp xuất sanh phân đệ bát

Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân hà nhược nhưn mạng tam thiên đại thiên thế giới thất bửu, dĩ dụng bố thí, thị nhưn sở đắc phước đức ninh vi đa phủ.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề này ý ông nghĩ làm sao, như người đầy trong sáu ngàn, tiểu, trung, là một cõi đại thiên thế giới lấy cửa dùng đồ thất bửu, là xa cừ, lựu ly, xích châu, mã não, sang hò, hồ phách, trân châu, là cửa báa dùng việc bố thí, người ấy chỗ đặng phước đức gọi nhiều hay chẳng?

Chữ: Tu-bồ-đề ngôn thậm-đa Thế-Tôn hà dĩ cố thị phước đức tức phi phước đức tánh, thị cố như lai thiết phước đức đa.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-Tôn rất nhiều, bởi có cho nên của bồ thí lòng cố cầu phước đức, là chẳng phải lòng phước đức, còn như y ma-ha-bác-nhã-ba-la-đa tu-hành tự tánh bất đoạ chi loại thị danh phước đức tánh, năng sở tâm diệc tâm y phật hạnh, danh phước đức tánh, thiết cho nên đức Như-lai nói phước đức nhiều, còn như chẳng y phật dạy chẳng rõ cang sâu nét phật, là chẳng phước đức tánh.

Ngũ tổ nói : Tự tánh nhược mê phước hà khả cứu.

Chữ : Nhược phục hữu nhưn ư thử kinh trung thọ tri nãi chí tứ cú kệ đẳng vi tha nhưn thiết kỳ phước thắng bī.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy Ông Tu-bồ-đề bằng có người vưng lời, chẳng dám khinh, là thọ, còn lòng thanh tịnh tin tấn mãnh dũng trong lòng chẳng nhàm, là tri, nơi kinh này nhân đến bốn câu kệ thấy đều người khác dãi nói thừa phước hơn kia, là đồ Thất bửu trụ tướng mà bồ thí, từng đặt trước phước, phước tận đoạ lạc, như áo củ lâu rời hư, còn bốn câu kệ, là trong « Kim Cang » có hai bài, còn chỉ vô nhân nhĩ thiết thân ý, và câu thỉnh hương vị xúc pháp (bốn).

Chữ : Hà dĩ cố Tu-bồ-đề nhưt thiết chư phật cập chư phật A-nụ-đa-la-tam-diện-tam-bồ-đề pháp giai từng thử kinh xuất.

NGHĨA LÀ. — Bởi có cho nên ông Tu-bồ-đề rõ hết thấy hàng chư phật là báo thân, hóa thân, cùng các phật đại đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, là pháp thân đều theo kinh này mà ra.

Trung quốc tư vấn : Tịnh kinh dụ như đại địa, hà vật bất từng địa chi sở sanh, chư phật duy chỉ nhưt tâm, hà pháp bất từng tâm chi sở lập, cố vân : dai từng thử kinh xuất.

Chữ : Tu-bồ-đề sở vị phật pháp dã tức phi phật pháp.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề chỗ gọi phép phật ấy thì ác chẳng phải phép phật — là duyên có làm sao ? Bởi người ở đời có mê, có ngộ, có thánh, có phàm, thiết là huyền không đặng một lòng như phật, là tại lòng không quyết một, nên chẳng phải phép phật.

THÍ DỤ : Kỳ ngưi mit tâm ngưi, nhưn nhưn tâm hữu phật hà cố hương ngoại tâm cầu, phật tích tâm tâm tích phật, tâm tát thiên đường, tâm tát địa ngục, tâm lát phật, tâm tát ma, cầu tâm bất cầu phật, thành phật hữu dư, nhưt bồn tạng vạn thù, vạn thù qui nhưt bồn.

9^o Nhưt tướng vô tướng phân đệ cửu

Chữ : Tu-bồ-đề ư ý vân hà Tu-dà-huòn năng tát-thị niệm ngã đất. Tu-dà-huòn quả phủ. Tu-bồ-đề

ngôn phát đã Thế-tôn hà di cố Tu-đà-huờn danh vi nhập lưu nhi vô sở nhập bất nhập sắc thính hương vi xúc pháp, thị danh Tu-đà-huờn.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề ý ông nghĩ làm sao, bực tu-đà-huờn hay dấy tướng nơi lòng ta đặng quả Tu-đà-huờn hay chăng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn chẳng phải chắc vậy, bởi có cho nên quả Tu-đà-huờn kêu là nhập lưu, mà không chỗ nhập, là chẳng nhập sắc thính, hương vi xúc pháp lục trần cảnh giải thiết đức bỏ, phạm nhập thánh tâm, mới kêu thiết Tu-đà-huờn (thử vi độc nhơn ngộ sở quả dã).

Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân hà tư đã hàm năng tát thị niệm ngã đắc tư đã hàm quả phủ? Tu-bồ-đề ngôn phát đã Thế-tôn hà di cố tư đã hàm danh nhưt vãng lai nhi thiết vô vãng lai thị danh tư-đà-hàm.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề này ý ông nghĩ làm sao? Quả Tư-đà-hàm hay dấy tướng nơi lòng ta đặng quả Tư-đà-hàm hay chăng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn chẳng phải chắc vậy, bởi có cho nên quả Tư-đà-hàm kêu là nhưt vãng lai, là chứng vô-vi niết bàn, mà thiết vô vãng lai là vô vi quả, chẳng thấy vãng lai tướng thị kêu là Tư-đà-hàm.

Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân hà A-na-hàm năng tát thị niệm ngã đắc A-na-hàm quả phủ, Tu-bồ-đề ngôn phát đã Thế-tôn hà di cố A-na-hàm danh vi bất lai nhi thiết vô bất lai thị cố danh A-na-hàm.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề này ý ông nghĩ làm sao? quả A-na-hàm hay dấy niệm nơi lòng ta đặng quả A-na-hàm hay chăng? Ông Tu-bồ-đề bạch phát Thế-tôn chẳng phải chắc vậy, bởi có cho nên quả A-na-hàm tập khí cụ kỉ diệt tận dục tư dái kêu là bất lai, mà thiết không chẳng kể bất lai tướng, cho nên kêu là quả A-na-hàm.

LÝ VĂN HỘI VIẾT: Đệ tam quả A-na-hàm dã, kỷ ngộ nhập pháp cụ không, tiệm tu tinh tấn, niệm niệm bất thối bồ đề chi tâm, danh vi bất lai vi năng trừ đoạn, nội vô dục tâm, ngoại vô dục cảnh, kỷ ly dục giải, bất lai sanh thọ, tâm không vô ngã chấp vi bất lai.

Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân hà A-la-hán năng tát thị niệm, ngã đắc A-la-hán đạo phủ, Tu-bồ-đề ngôn phát đã Thế-tôn hà di cố, thiết vô hữu pháp danh A-la-hán, Thế-tôn nhược A-la-hán tát thị niệm ngã đắc A-la-hán đạo tức vi trước nhơn chúng sanh thọ dã.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề này ý ông nghĩ làm sao? A-la-hán hay dấy tướng nơi lòng ta đặng đạo A-la-hán hay chăng? Ông Tu-bồ-đề

bạch đức Thế-tôn không chắt dặng vậy, bởi có cho nên mình đằm có pháp thiết chỗ lòng chưa dứt, nên không có phép kêu là quả A-la-hán, bạch đức Thế-tôn như bực A-la-hán dấy tướng nơi lòng ta dặng đạo A-la-hán, thời là mê đằm ngã nhưn chúng sanh thọ đã trong bốn tướng nào có lạ chi kể phạm trần, nào có dặng vào tư quả A-la-hán.

Chữ: Thế-tôn phạt thiết ngã dặt vô tránh tam mụi nhưn trung tối vi đệ nhưt, thị đệ nhưt ly dục A-la-hán, Thế-tôn ngã bất tạt thị niệm ngã thị ly dục A-la-hán.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề chưa rõ dặng nên bạch đức Thế-tôn phạt nói tôi dặng không tránh cái tam mụi (là tiếng phạm nói tên là chánh định, là lòng dứt không sanh nên kêu tam mụi) mà trong lòng người rất sạch là thứ nhưt, thiết dứt các phép tứ tướng ái nhiễm chẳng sanh, dứt tình ly dục, bực thứ nhưt A-la-hán, bạch đức Thế-tôn tôi chẳng dấy tướng ấy là tôi thiết dứt lục dục A-la-hán.

Chữ: Thế-tôn ngã nhược tạt thị niệm ngã dặt A-la-hán-đạo, Thế-tôn tạt bất thiết Tu-bồ-đề thị nhạo A-lang-na-hạnh dã, dĩ Tu-bồ-đồ thiết vô sở hành, nhi danh Tu-bồ-đề thị nhạo A-lang-na hạnh.

NGHĨA LÀ. — Đức Thế-tôn nói tôi như dấy tướng thiết tôi dặng đạo A-la-hán, thời đức Thế-tôn chẳng nói ông Tu-bồ-đề thiết ở kỷ nét tốt ấy, dùng ông Tu-bồ-đề thiết không sót chỗ nét, mà nên kêu ông Tu-bồ-đề thiết ở nét tốt, dặng vô tránh tam mụi.

(Chữ A-lang-na, là bên Tây thổ kêu là vô tránh tam mụi).

10^o Trang nghiêm quốc độ phân đệ thập

Chữ: Phạt cáo Tu-bồ-đề ư ý vân hà như lai tích tại nhiên-đăng phạt sở ư phát hữu sở dặt phũ? phát dã Thế-tôn như lai tại nhiên-đăng phạt sở ư pháp thiết vô dặt. ;

NGHĨA LÀ. — Phạt bảo ông Tu-bồ-đề này ý ông nghĩ làm sao? đức Như-lai xưa ở chỗ phạt nhiên-đăng, nói thọ ký chung phép có chỗ dặng hay chẳng? ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn chẳng phải vậy, đức Như-lai ở chỗ phạt nhiên-đăng chĩn ngộ tự tánh thanh tịnh nơi phép thiết không chỗ dặng.

Cổ tích viết: Nhiên-nhiên phật, tức định quan phật, nãi Thích-ca-bồ-sư dã. Cựu thân, tức bồn lai pháp dã, hàng sơn thi viết: thường văn Thích-ca phật tiên thọ nhiên-dăng ký. Nhiên-dăng dĩ Thích-ca ký luận tiên hậu tri, tiên hậu thể phi thù, di trung vô nhưt dị, nhưt phật nhưt thiết phật, tâm thị như-lai địa.

Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân hà bồ-tát trang nghiêm phật độ phũ? phất dã Thế-tôn, hà dĩ cố trang nghiêm phật độ dã tức phi trang nghiêm thị danh trang nghiêm.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề này ý ông nghĩ dường nào? vì bồ-tát dùng tướng trang nghiêm phật độ hay chăng? ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-Tôn chẳng phải phật độ vậy, bởi có cho nên trang nghiêm phật độ ấy, ắt chẳng phải trang nghiêm, thiết lòng thanh tịnh kêu là trang nghiêm.

THÍ DỤ: Dục tịnh kỳ độ, tiên tịnh kỳ tâm, tâm tịnh tất phật độ, chư phật vô hữu trang nghiêm quốc độ, tịnh sự duy tu tập vô phân biệt trí thông đạt duy thức chơn thiết chi tánh, dĩ trí khiết chơn như danh trang nghiêm.

Chữ: Thị cố Tu-bồ-đề chư bồ-tát ma-ha-tát ưng như thị sanh thanh tịnh tâm bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh hương vị xúc pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.

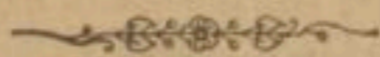
NGHĨA LÀ. — Phật nói ấy cho nên ông Tu-bồ-đề cùng các vị bồ-tát lớn kêu là ma-ha-tát, muốn trang nghiêm độ ấy, hạp biết dường này sanh lòng Thanh-tịnh, chẳng ưng sanh lòng trụ vật hình sắc, chẳng ưng sanh lòng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp, là tân, cam, hàm, khổ, đạm dứt đồ mặn, chính không trụ chỗ mê đắm mà sanh thừa lòng. Ấy là thanh tịnh trong lòng thiết là trang nghiêm. Ngũ tổ viết: Học đạo bất thức bồn tâm, học pháp vô ích, nhược ngôn hạ thức tự bồn tâm, kiến tự bồn tánh tức danh trượng phu thiên nhơn.

Kiến sắc vô cang sắc, văn thanh bất thị thanh, sắc thanh bất ngại xứ thân đạo pháp vương thành.

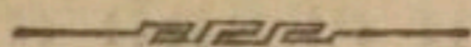
Chữ: Tu-bồ-đề thí như hữu nhơn như Tu-di sơn-vương ư ý vân hà thị thân vi đại-phũ? Tu-bồ-đề ngôn thậm đại Thế-tôn hà dĩ cố, phật thiết phi thân thị danh đại thân.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-Đề thí dụ như có người thân lớn như núi Tu-di là lớn hơn các núi này, ý ông nghĩ dường nào thiết cái là lớn hay chăng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn núi Tu-di sơn-vương rất lớn, nhưng mà có hình có hư nát, bởi có cho nên Phật nói chẳng

phải thân, là phạm có hình tướng đều là hư vọng, duy có chơn tánh là chơn thiệt, nên kêu là đại thân, là rõ phép thanh tịnh.



11^o Vô vi phước thắng phân đệ thập nhất



Chữ : Tu-bồ-đề như hằng hà trung số hữu sa số, như thị sa đẳng hằng hà ư ý vân hà thị chư hằng hà sa nịnh vi đa phủ.

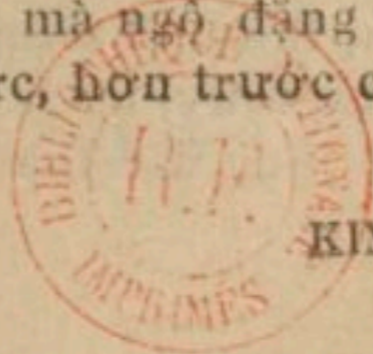
NGHĨA LÀ. — Phật hỏi ông Tu-bồ-đề như 1 cái sông hằng-thừa có các kể số, thì như vậy các sông đều có các hằng-hà, này ý ông nghĩ dường nào, thiệt các sông hằng hà có các là phải nhiều hay chăng?

Chữ : Tu-bồ-đề ngôn thậm đa Thế-tôn đẳng chư hằng-hà thượng đa vô số hà huôn kỳ sa.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn rất nhiều, chỉ như sông còn nhiều không tính số đặng, hà huôn thừa là các, nào biết số đặng. Hựu-viết : pháp tánh đã, chơn Phật tánh đã, lịch kiếp trường tồn, cố vô tiền hậu.

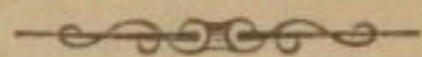
Chữ : Tu-bồ-đền gã kim thiệt ngôn cáo như nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, dĩ thất bửu mãng, nhĩ sở hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới dĩ dụng đắc phước đa phủ ? Tu-bồ-đề ngôn đa Thế-tôn Phật cáo Tu-bồ-đề nhược thiện nam tử, thiện nữ nhơn, ư thứ kinh trung, giải chí thọ tri tứ cú kệ đặng, vi tha nhơn thiệt, như thử phước đức thắng tiền phước đức.

NGHĨA LÀ. — Phật bảo ông Tu-bồ-đề này ta nay lời thiệt dạy ông, như có kẻ thiện nam tử, hay là thiện nữ nhơn, dùng đồ thất bửu của báu đầy như số các nơi sông, số như ba ngàn tiểu thế giới xây vòng tròn hai lần kể là một cõi đại thiên thế giới của như vậy đem dùng làm việc bố thí, đặng phước nhiều hay chăng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn rất nhiều. Phật bảo ông Tu-bồ-đề, sa giải bửu bố thí phước ty vậy, như kẻ thiện nam tử, kẻ thiện nữ nhơn, nghe nói kinh này, nhân đến thọ tri bốn câu kệ ty ít mà ngộ đặng chứng bồ-đề, vì người khác giải nói, mà tỷ phước đức, hơn trước của báu bố thí phước đức.

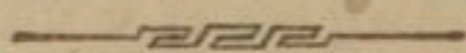


Trí-dã Thoản-su tụng viết : Hà sa số thậm đa, sa số cảnh nang lượng cũ sa tề thất bửu, năng tri bố thí tương, hữu tương dai vi huyền, đồ ngôn trí huệ cường, nhược luận tứ cú kệ, thứ phước vị vi trường.

(*Chơn đu bất hoản kim*) nhập hải tạng sa đồ phi lực, khu khu vị miệng lấu ai trần, tranh như vận xứt da trung bửu, khô mộc sanh huệ biệt thị xuân.



12° Tôn trọng chánh giáo phân đệ thập nhị



Chữ: Phục thứ Tu-bồ-đề tùy thiết thị kinh nãi chí tứ cú kệ đẳng đương tri thứ xứ nhưt thiết thế gian thiên nhơn A-tu-la dai ưng cúng dường như phật tháp miếu.

NGHĨA LÀ. — Phật lại kêu ông Tu-bồ-đề dặn tùy theo chúng sanh chỗ nói thiết kinh này, nhân đến bốn câu kệ đồng hợp biết chỗ kinh này, hết thấy trong thế gian cùng vi nhơn thiên, có ba giống người A-tu-la (1° là thiên thú; 2° nhơn thú; 3° súc sanh thú) đều như người ưng cúng dường trong câu kệ, như là tháp chùa miếu của phật.

Chữ: Hà huốn hữu nhơn tận năng thọ tri độc tụng Tu-bồ-đề đương tri thị nhơn, thành tựu tối thượng đệ nhưt hi hữu chi pháp nhược thị kinh điển sở tại chi xứ tức vị hữu phật nhược tôn trọng đệ tử.

NGHĨA LÀ. — Trong bốn câu kệ còn đẳng vậy, hà huốn chi có người trọn hết bộ kinh này hay thọ tri độc tụng, Ông Tu-bồ-đề, nhắm biết người phải, thiết nên không nghi ngại phép đó rất trên thứ nhưt ít có, như y kinh điển này, gìn giữ bền nơi lòng ấy là lòng có phật, như tôn trọng hàng đệ tử của phật, cũng hơn người sa giải thất bửu bố thí.

Tăng nhã nạp viết : Kinh dã, tức pháp bửu dã, tức vi hữu phật, tức phật bửu dã, nhược tôn trọng đệ tử, tức tăng bửu dã kinh điển sở tại chi xứ, tức tam bửu cộng cư dã, đệ tử dã, học cư sư hậu, cố xuân đệ, dải tụng sư sanh, cố xưng tử, hựu-vân; dĩ phụ huynh chi lễ sự sư, cố xuân đệ tử, hựu viết tức tâm thị phật, cánh vô biệt phật, tức phật thị tâm, cánh vô biệt tâm, như quyền tất chưỡng, tợ thũy thành ba, ba tức thị thũy. Chưỡng tức thị quyền dã, thí dụ : (thũy ngoại vô ba, toàn ba thị thũy) bạch tửu hồng nhơn diện, huynh kim hắc thế tâm, nhơn tự diên đảo thất tạng gia bửu.

13° Như pháp thọ trì phân đệ thập tam

Chữ: Nhĩ thời Tu-bồ-đề bạch phật ngôn thế-tôn đương hạ danh thứ kinh ngã đẳng vân hạ phụng trì. Phật cáo Tu-bồ-đề, thị kinh danh vi kim-cang bác-nhã-ba-la-mật dĩ thị danh tự, như đương phụng trì.

NGHĨA LÀ. — Khi ấy ông Tu-bồ-đề bạch phật hỏi đức Thế-tôn như vậy? lấy tên chi đặt tên kinh này, dặng tôi đương ấy vưng giữ. Phật dạy ông Tu-bồ-đề, thiết kinh này kêu tên là kinh Kim-cang bác-nhã-ba-la-mật, dùng thiết tên chữ kim-cang này, kính vưng thọ trì, một lòng dứt nghi sanh tin, phá chấp quét sạch bụi trần chẳng còn một mảy, ông hạp vưng giữ một lòng lưu bố ư thiên hạ hậu thế.

Chữ: Sở dĩ dã hạ Tu-bồ-đề phật thiết bác-nhã-ba-la-mật tức phi bác-nhã-ba-la-mật, thị danh bác-nhã-ba-la-mật.

NGHĨA LÀ. — Bởi cứ câu nói làm sao: Ông Tu-bồ-đề rõ phật nói kinh bác-nhã-ba-la-mật ấy thiết tướng bác-nhã dứt phiền não chi sắc, nếu không dứt trừ các việc, là chẳng phải bác-nhã-ba-la-mật, còn không vọng niệm không nghi ngại các việc thanh tịnh, trì giải nhân nhục, tự tại tiêu diêu, thiết kêu là bác-nhã-ba-la-mật.

Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân hà, như lai hữu sở thiết phát phũ? Tu-bồ-đề bạch phật ngôn Thế-tôn Như-lai vô sở thiết.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề này ý ông nghĩ đương nào đức Như-lai có chỗ nói phép hay chẳng? Ông Tu-bồ-đề nghe phật hỏi bạch phật Thế-tôn nói, đức Như-lai bốn tâm nguơn tịnh chư pháp nguơn không, không chỗ nói pháp.

Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân hà tam thiên đại thiên thế giới sở hữu vi trần, thị vi đa phũ. Tu-bồ-đề ngôn thậm đa thế tôn Tu-bồ-đề chư vi trần Như-lai thiết phi vi trần, Như-lai thiết thế giới phi thế giới, thị danh thế giới.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề này ý ông nghĩ đương nào trong sáu ngàn thế giới nhỏ hiệp lại một cõi thế giới đại thiên chỗ mảy bụi trần phải là nhiều hay chẳng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn, như mộ

nắm bụi trần chẳng kể số hà huốn sáu ngàn đại thiên thể giải các làm bụi rất nhiều. Ông Tu-bồ-đề rõ các mây bụi nhiều, đức Như-lai nói hết thấy chúng sanh, đều sanh lòng thanh-tịnh chẳng phải mây bụi trần dơ, thiết kêu là mây bụi, còn đức Như-lai nói thể giải, chẳng phải thể giải thiết kêu là thể giải. Thí dụ: Như trong thể giải tán ra nhỏ làm bụi, còn lớn trụ lại làm thể giải, là phật dác mè ngộ trong lòng, như lòng ngộ thanh-tịnh tâm, chỗ ấy là thể giải, là thanh-tịnh thể giải, còn mè tâm trần cầu lòng ấy chỗ vi trần tâm, chur vọng tưởng phiền não, như bịnh nhãn nhơn kiến không trung hoa, như ngu suy nhơn, tróc thủy trung nguyệt, cầu cảnh trung tượng, uổng dụng kỳ tâm.

Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân hà, khã dĩ tam thập nhị tướng kiến như lai phũ, phất dã Thế-tôn bất khã dĩ tam thập nhị tướng đặc kiến như lai, hà dĩ cố như lai thuyết tam thập nhị tướng, tức thị phi tướng thị danh tam thập nhị tướng.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề này ý ông nghĩ làm sao? Nên dùng ba mươi hai tướng thấy đức Như-lai hay chẳng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn chẳng phải vậy, chẳng khá dùng ba mươi hai tướng đặng thấy đức Như-lai, bởi có cho nên hạp biết đức Như-lai nói ba mươi hai tướng ấy thiết là pháp thân của đức thích ca, giáng sanh hình danh thiết kêu là hóa thân, ba mươi hai tướng, có tích xưa nói rằng: phật ở điều lợi thiên thuyết pháp, khi đó có ông mục liêng, thấy phật có ba mươi hai tướng tốt, mới rước thợ khắc mà chạm đặng có ba mươi một tướng, duy tướng phạn âm khắc chạm không đặng ông viện chủ hỏi thợ nam-tuyền sao thiếu một tướng phạn âm, ông thợ nam-tuyền nói đối người chết. — Chơn phật vô hình, chơn đạo vô thể chơn pháp vô tướng dã.

Chữ: Tu-bồ-đề nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, dĩ hằng hà sa đặng thân mạng bố thí.

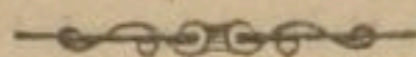
NGHĨA LÀ. — Phật bảo ông Tu-bồ-đề như có kẻ thiện nam tử, hay là kẻ thiện nữ nhơn, dùng hằng hà như sông như các đều đem thân mạng số kể không hết mà bố thí, cầu vô thượng bồ-đề, ấy là chỗ trụ tướng bố thí, như người đem thân ngoài tướng mà cầu, ty vậy muôn kiếp cũng chẳng đặng, còn mè chấp ngã hữu thân không dứt trong lòng, ác thiết chẳng rõ cái thân là huẩn không mới đặng, (có tích xưa vua Kế-Tân cầm gươm chỉ ông Sư-Tử-Tôn dả mà hỏi rằng: Thấy đặng huẩn không chưa, ông Tôn-Dã đáp rằng đã đặng rồi đó, vua Kế-Tân nói rằng: như đặng vậy khá cho ta cái đầu, ông Tôn-Dã nói cái thân chẳng phải có tôi, hà huốn chi cái đầu, vua liền chém thì thấy một đạo hào quang lên như sữa trắng cao hơn một trượng, vua liền bỏ gươm rũ liệt tay chơn mình đều té xuống, ấy đó thiết biết nhơn, pháp đều không, chẳng ưng trụ thân sắc bố thí, ấy là ông Tôn-Dã chẳng

sợ chết, vậy các trang tu hành phải làm cho đặng huân-không như vậy, mới gọi đem thân mình bố thí, chớ như lòng mình không đặng một, nghiệp trần chưa dứt hết, tam độc ác còn mang, tướng không dứt, mà đem thân cầu cho đặng thành chánh quả mà lại hại cái thân mình nói xã thân cầu đạo sao đặng mà cầu, xin cầu tâm chớ cầu phật, như tâm đức trần duyên thì thành phật có dư, nên mình còn cái thân này đây là tu nơi lòng đó là tá đả tu chơn).

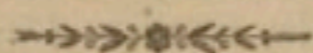
Chữ: Nhược phục hữu nhưn ư thử kinh trung nãi chí thọ tri tử củ kệ đặng, vị tha nhưn thiết, kỳ phước thậm đa.

NGHĨA LÀ: — Phật dạy như lay có người y theo trong kinh này, bèn lay thọ tri đến bốn câu kệ đây, vì lời người dãi nói thừa phước rất nhiều là có ý khá, cho người và cho vật, nên gọi là phước rất nhiều.

THÍ DỤ: Việc bố thí mà lòng không tu chừa trần duyên nghiệp chướng không y theo lời phật dạy đây mà đem của bố thí, cũng tĩ như mình mặc cái áo cũ lâu phải hư phải rách, ít phước, không bằng mình đức nơi lòng mà tu theo kinh này thì phước rất nhiều, lịch kiếp thường tồn.



14^o Ly tướng tịch diệt phân đệ thập tứ



Chữ: Nhi thời Tu-bồ-đề văn thiết thị kinh thâm hải ngải thú thế lệ bi khắp, nhi bạch phật ngôn hi hữu Thế-tôn phật thiết như thị thậm thâm kinh điển ngã từng tích lai sở đắc huệ nhân vị tằng đắc văn như thị chi kinh.

NGHĨA LÀ. — Khi ấy ông Tu-bồ-đề nghe phật nói kinh này, mừng nay mình đã đặng nghe, lo đời sau chúng sanh chịu khổ não ý nghĩ sâu xa, thâm rõ nghĩa màu nhiệm liền sa nước mắt vì thương chúng sanh. Mà bạch phật nói như lời đức Thế-tôn ít có, lời phật nói như vậy rất sâu trong kinh điển rõ ngộ-nhơn, pháp-nhị không, nên tôi chừa trước nhân nay, chỗ đặng huệ nhân mà chưa từng đặng nghe kinh này như vậy.

Chữ: Thế-tôn nhược phục hữu nhưn đăt văn thị kinh tính tâm thanh tịnh tức sanh thiết tướng, đương tri thị nhưn thành tựu đệ nhất hi hữu công đức.

NGHĨA LÀ. — Bạch đức Thế-tôn bằng lại có người đặng nghe kinh này, tin lòng sạch sẽ pháp thân không khởi ác sanh thiết tướng là người ấy nhằm, biết ý nên xong đấng công đức bực nhưt ít có.

Phó đại sĩ tụng viết: Vị hữu vô tâm cảnh, tấn vô vô cảnh tâm, cảnh vong tâm tự diệt, tâm diệt cảnh vô xâm, kinh trung xưng thiết tướng, ngữ diệu lý năng thâm, chứng tri di hữu phật, tiểu thành cự năng nhiệm.

Chữ: Thế-tôn thị thiết tướng dã, tức thị phi tướng, thị cố Như-Lai thiết danh thiết tướng.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn, nói câu thiết tướng ấy, thời thiết chẳng phải tướng, là như thái-hư không một hình tướng như-ngộ thiết tướng chẳng nên chấp mê thiết tướng ấy, cho nên đức Như-Lai nói là thiết tướng.

Xuyên toàn sự viết: Sơn hà đại địa thâm xứ đất lai, tụng viết họa sơn thũ thi: viên quan sơn hữu sát, cận thính thũ vô thính, xuân khứ huê du tai, nhưn lai điều bất kinh, cổ nhưn họa hình thi. Đầu đầu dai biến lộ (là thiết tướng) vật vật thể nguơn hồ (thiết chắc lằm) nhưn hà ngôn bất hội, kỳ vị thái phân minh.

Lý-vấn-Hội thí dụ: như qui mao thổ giác, chữ thiết qui vô mao, thổ vô giác, bất thiết vô qui mao thổ giác, chỉ thiết thiết tướng vô tướng bất thiết vô thiết tướng dã, chúng sanh dữ thọ dã, ngũ huần (sắc thân) thượng lập hư danh, như qui mao bất thiết, tợ thổ giác vô hình.

Chữ: Thế-tôn ngã kim đắc văn như thị kinh điển tín hải thọ tri bất tức vi nang.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn nay tôi đặng nghe kinh điển như vậy, không hề nghi lòng tin rõ ý nghĩa dài, vưng chịu chẳng dám khinh thọ tri chí chẳng có chi dữ làm khó.

Lý-vấn-Hội viết: Như-Lai hóa đạo mê nhưn, mê tức phật thị chúng sanh, ngộ tức chúng sanh thị phật. Nhược năng liễu ngộ vạng sự dai không.

Tụng viết: nang nang nang bình địa thượng thanh thiên, dị dị dị tợ hòa y nhưt dác thị, hành toàn tại thủ bã tiêu nhưn, thi đạo ba đảo tùng địa khởi, nang dị tại nhưn, bất ư pháp dã, bình địa khởi phong ba, hữu thũ hữu ba, duy tâm tạo.

Chữ: Nhược đương lai thế hậu ngã bá tuế, kỳ hữu chúng sanh đắc văn thị kinh, tín hải thọ tri, thị nhưn tức vi đệ nhưt hy hữu.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề coi như đến đời sau năm trăm năm thừa có kẻ chúng sanh đặng nghe kinh này, tin rõ hơn pháp đều không, nên lòng thương thanh tịnh, thọ trì không nhằm thiệt người ấy là bực nhứt ít có.

Chữ: Hà dĩ cố thử hơn vô ngã tướng, vô hơn tướng vô chúng sanh tướng, vô thọ dã tướng, sở dĩ dã hà, ngã tướng tức thị phi tướng, hơn tướng, chúng sanh tướng thọ dã tướng, tức thị phi tướng, hà dĩ cố ly nhứt thiết chư tướng, tức danh chư phật.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề nói, bởi có cho nên người ấy không ngã tướng, không hơn tướng, không chúng sanh tướng, không thọ dã tướng, chỗ dùng ấy làm sao, là ngã tướng, lại thiệt chẳng phải hơn tướng, chúng sanh tướng, thọ dã tướng, ấy là thiệt chẳng tướng, bởi có cho nên, dứt hết thấy các tướng liễu ngộ chẳng sanh thời kêu là hàng chư phật.

Xuyên-thoàn sư viết: tâm bất phụ hơn, diện vô tiện sắc.

Tụng viết: cựu trước sanh tân doãn, tân huê trưởng cựu chi, vô thời hành khách đáo, phong tống phiến phạm qui, trước mặt bất phòng lưu thủy quá, sơn cao vô ngại bạch vân phi (bạch vân phí lưu thủy bồn vô tình).

Chữ: Phật cáo Tu-bồ-đề như thị như thị.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy ông Tu-bồ-đề chỗ rõ nghĩa ngộ ý phật phải vậy phải vậy.

Chữ: Nhược phục hữu hơn đăt văn thị kinh, bất khinh bất phố bất hỷ, đương tri tại hơn, thậm vi hi hữu.

NGHĨA LÀ. — Phật nói bằng lại có người đặng nghe kinh này, chẳng khinh, không nghi lòng, lòng không e khiếp, chẳng sợ thối lòng giải đãi cũng như mình về chỗ nhà cửa mình, nào sợ đi lạc hạp biết người ấy thiệt là ít có.

Chữ: Hà dĩ cố Tu-bồ-đề như lai thiết đệ nhứt ba-la-mật tức phi đệ nhứt ba-la-mật, thị danh đệ nhứt ba-la-mật.

NGHĨA LÀ. — Phật nói theo câu trước chỗ ít có ấy là bởi có làm sao? Ông Tu-bồ-đề nói dứt Như-lai nói câu Ba-la-mật thứ nhứt ấy có mười giống (1 là bố thí, 2 trì dái, 3 nhẫn nhục, 4 tin tấn, 5 thoàn-thiệt tướng vô nhị) nên gọi là bực nhứt, thời chẳng phải Ba-la-mật đĩnh, 6 trí huệ, 7 từ, 8 bi, 9 phương tiện, 10 bất thối, là ngộ phi tướng

là bực nhứt là đả liễu ngộ như pháp cụ không lại không sanh từ
đều dứt, phải kêu mượn tên Ba-la-mật là bực nhứt, thí dụ câu này
chỉ phi tướng, thiết tướng không hai nên kêu đệ nhứt, tâm khâu như
nhứt.

Chữ: Tu-bồ-đề nhân nhục Ba-la-mật Như-lai
thiết phi nhân nhục Ba-la-mật thị danh nhân nhục
Ba-la-mật.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy ông Tu-bồ-đề, thọ trì kinh này làm khổ hạnh
thì mình đặng nhân nhục Ba-la-mật. Đức Như-lai nói chẳng phải
nhân nhục, là liễu ngộ như pháp nhị không, thiết kêu là nhân nhục
Ba-la-mật, còn không nhân nhục chi tướng là ngã như, chúng sanh
thọ dã phi tướng, nên rằng phi nhân nhục.

Chữ: Hà dĩ cố Tu-bồ-đề như ngã tích vị ca lợi
vương cắt truyết thân thể, ngã ư nhĩ thời vô ngã
tướng, vô nhưn tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ
dã tướng, hà dĩ cố, ngã ư vãng tích tiết tiết chi hải
thời, nhược hữu ngã tướng, nhưn tướng, chúng sanh
tướng, thọ dã tướng, ưng sanh sân hậu, Tu-bồ-đề
hựu niệm quá khứ ư ngũ bá thể tát nhân nhục tiên
nhưn, ừ nhĩ sở thể, vô ngã tướng, vô nhưn tướng,
vô chúng sanh tướng, vô thọ dã tướng.

NGHĨA LÀ. — Phật nói bởi có cho nên ông Tu-bồ-đề, rõ như ta lớp
trước mắc lấy vua Ca-Lợi-Vương cắt đứt tay chơn mũi tai hết thân
ta, khi ấy ta không ngã tướng, không nhưn tướng, không chúng sanh
tướng, không thọ dã tướng, chẳng biết có nhục, cũng chẳng biết có
nhân vậy do có làm sao? không tứ tướng ấy, là ta nhân tướng thuở
lớp trước khi cũng phân chia người mỗi lông vậy, ta dầu có ngã
tướng, nhưn tướng, chúng sanh tướng, thọ dã tướng, ưng chịu
không sanh hờn hận tiết thân, ông Tu-bồ-đề lại tướng đời qua rồi
dầu cách năm trăm nữa muốn làm người tiên, thời nhân nhục, nơi
đời chỗ ấy đều không ngã tướng, không nhưn tướng, không chúng
sanh tướng, không thọ dã tướng.

Lý-văn-Hội viết: Dục nhứt thiết chúng sanh thành tựu nhân nhục,
Ba-la-mật pháp, bất trước chư tướng kiến, nhứt thiết mê, ngộ, hiền,
ngu, bần, phú, quí, tiện, bình đẳng cung kính bất sanh khinh mạn
đĩ chi át mạ đả thá, dai tất năng nhân, phản sanh hoan hĩ, phù kiến
tánh chi nhưn, vãn nhưn hủy bán, như ẩm cam lồ, tâm tự thanh
lượng bất sanh phiền não, sân hận chi tâm.

Chữ: Thị cố Tu-bồ-đề bồ-tát ưng ly nhứt thiết
tướng phát A-nụ-đa-la tam-diệu-tam bồ-đề tâm.

NGHĨA LÀ. — Phật nói ấy là không bốn tướng đó thành nhân nhực hạnh cho nên ông Tu-bồ-đề, rõ các vi Bồ-tát ưng hạp dứt hết thấy tướng, kham nhiên thanh thanh-tịnh, phát lòng Bồ-đề vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Xuyên-thoàn sư tụng viết: Đắt chi ư tâm ưng chi ư thũ, tuyết nguyệt phong huê, thiên trường địa cửu, triều triều kê hương ngũ canh đề, xuân lai xú xú sơn huê tú.

Chữ: Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thính hương vị xúc pháp sanh tâm ưng sanh vô sở trụ tâm nhược tâm hữu trụ tức vi phi trụ.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy chẳng ưng hạp trụ sắc đắm việc phạm có hình sắc sanh lòng, chẳng hạp trụ thính hương vị xúc pháp mà hạp đắm sanh lòng, ưng sanh mà không chỗ trụ trong lòng, nên trong ngoài tràn căng đều môn mắt, bằng lòng có trụ mà không vọng niệm thời là chẳng phải trụ.

Sát-thoàn sư tâm ấn tụng viết: Vấn Quân tâm ấn tát hà nhan, tâm ấn hà nhơn cãm thọ truyền, lịch kiếp đắc nhiên vô dị sắc, hô vi tâm ấn tảo hư ngôn, tu tri thể tự hư không tánh tương dụ hồng lư hỏa lý liêng, mạc vi vô tâm vi thị đạo, vô tâm du cách nhứt trùng quan.

Chữ: Thị cố Phật thiết bồ-tát tâm bất ưng trụ sắc-bổ-thí.

NGHĨA LÀ. — Thiết cho nên Phật nói lòng vi Bồ-tát chẳng ưng trụ tài sắc bổ thí.

Huỳnh tiết thoàn sư viết: Phạm phu bất ưng không tâm, khững lạc ư không, bất tri tự tâm bổn không, ngu nhơn trừ sự bất trừ tâm, tri đã trừ tâm bất trừ sự. Bồ-tát tâm như hư không nhưt thiết cụ xá, nội ngoại thân tâm, sở sát phước, dai bất tham trước, nhiên xá hữu tam đẳng. Đại xá như hỏa chúc tại tiền, cảnh vô mê ngộ, trung xá như hỏa chúc tại bàng hoặc minh hoặc ám, tiểu xá như chúc vô hỏa, bất kiến khanh tĩnh đã.

Chữ: Tu-bồ-đề Bồ-tát vị lợi ích nhưt thiết chúng sanh cố ưng như thị bổ thí.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề các vi Bồ-tát không nhiễm trần duyên làm cho lợi ích hết thấy chúng sanh, chẳng còn trụ sắc tướng, dứt hết vọng tưởng phiền não, nên ưng như vậy thiết là bổ thí.

Chữ: Như-lai thiết nhưt thiết chư tướng tức thị phi tướng bực thiết nhưt thiết chúng sanh tức phi chúng sanh.

NGHĨA LÀ. — Đức Như-lai nói hết thấy các tướng, ấy là nói chúng sanh hữu tướng hư vọng, thiết chẳng phải tướng, lại nói hết thấy chúng sanh, ngộ đặng chơn không vô tướng, thời mình thấy tánh phật kể đó, thời chẳng phải chúng sanh.

Chữ: Tu-bồ-đề như lai thị chơn ngữ dã, thiết ngữ dã, như ngữ dã, bất cuốn ngữ dã, bất dị ngữ dã.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề rõ đức Như-lai câu nói thiết ấy ngộ, chơn, hết thấy hàm sanh muôn vật đều có tánh phật, câu nói chữ thiết là cả thấy pháp không, vốn không chỗ có, câu nói chữ-như là như-như bất-động hết thấy muôn phép vốn đến chẳng động đến, lời nói chẳng đối ấy nghe như phải phép đều đặng dãi thát lời nói ấy chẳng lạ, hết thấy muôn phép vốn mình không tịch nào có lạ đâu.

Chữ: Tu-bồ-đề Như-lai đăt pháp thũ pháp vô thiết vô hư.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề rõ đức Như-lai chỗ đặng phép ấy là phép vô thiết, là pháp thể không tịch vô tướng, trong có nhiều như các, là đức tánh nên kêu là vô hư.

Chữ: Tu-bồ-đề nhược Bồ-tát tâm, trụ ư pháp nhi hành bố thí, như như nhập ám, tức vô sở kiến, nhược Bồ-tát tâm, bất trụ pháp như hành bố thí, như như hữu mục nhật quang minh chiếu kiến chủng chủng sắc.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề như các vị Bồ-tát lòng còn trụ nơi pháp, mà làm việc bố thí, là giáo hóa chúng sanh cũng đằm nơi pháp, như người vào chỗ tối thời không chỗ thấy, như các vị Bồ-tát lòng chẳng trụ phép, chẳng đằm nơi phép dùng giáo hóa chúng sanh, thời chúng sanh, mới khai ngộ thấy chơn tánh, là làm việc bố thí như người có con mắt, lại đặng bằng ngày, sáng thấy tỏ rõ hình sắc không chỗ tẻ ác đều thấy lòng không tướng vậy.

THÍ DỤ. Kể không sợ đui, thì phải bị đui, còn người không sợ súp hầm hang thì phải súp nơi hầm hang, duy tâm tạo.

Chữ: Tu-bồ-đề đương lai chi thế, nhược hữu thiện nam-tử, thiện nữ-nhơn, năng ư thữ kinh thọ tri độc tụng tức vi Như-lai dĩ phật trí huệ tất tri thị như, tất kiến thị như, dai đăt thành tựu vô lượng vô biên công đức.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy ông Tu-bồ-đề nhắm đến đời, như xa Phật có kẻ thiện nam tử hay là thiện nữ nơn, bay tin kinh này thọ trì rõ nghĩa đọc tụng, nơi miệng tai, tai nghe xét ra miệng, rồi suy nghĩ nơi lòng là đốn ngộ, ắt đặng tự tánh đức Như-lai dùng nên Phật lấy trí huệ kiến tánh thông minh, thấy biết thiết người, thấy thấy người thiết, như nghe như lo tin đều đặng thành tựu công đức không lường không ngần kiến tánh.

Xuyên-thoàn sư tụng viết : Thế gian vọng sự bất như thường hựu bất kinh nơn hựu cửu trường, như thường hấp tợ thu phong chí, như ý lượng nơn nơn tự lượng.

15° Trì kinh công đức phân đệ thập ngũ

Chữ: Tu-bồ-đề nhược hữu thiện nam-tử thiện nữ-nơn sơ nhật phần dĩ hằng hà sa đẳng thân bố thí, trung nhật phần phục dĩ hằng hà sa đẳng thân bố thí, hậu nhật phần diệc dĩ hằng hà sa đẳng thân bố thí, như thị vô lượng bá thiên vạn ức kiếp, dĩ thân bố thí, nhược phục hữu nơn văn thữ kinh điển tín tâm bất nghịch kỳ phước thắng bỉ, hà huống thơ tã thọ trì đọc tụng vi nơn giải thiết.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề như có kẻ thiện nam-tử kẻ thiện nữ-nơn, ban ngày sớm mai giờ mẹo, vì như dùng hằng hà như các đem thân bố thí, phần dữa ngày giờ ngộ qua mùi lại đem hằng hà như sông như các dùng thân bố thí, tin lòng tuy dễ chẳng nghịch chỉ khó chẳng nghịch, chiều qua giờ tuất tới dậu trong ba giờ cũng vì như dứt hết thấy nghiệp trần, là đem cái thân của mình đây thọ trì kinh pháp là bố thí, hằng hà như sông như các, như thiết không lường trăm ngàn muôn ức kiếp, mỗi ngày ba giờ lấy thân bố thí, bằng lại có người nghe mà không tương ấy kinh điển, tinh thuận đó là thí phước tin lòng chẳng nghịch, thừa phước hơn trước kia, hà huống chỉ viết chép ra thọ trì đọc tụng, và người tỏ nói, là mình ngộ nhập hay thấy tự tánh, đã ngộ thiết tương thành vô thượng đạo, ấy là pháp thí.

Chữ: Tu-bồ-đề dĩ yếu ngôn chi thị kinh hữu bất khả tư nghị, bất khả tư lượng vô biên công đức.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy ông Tu-bồ-đề dùng giống lời đó, kinh này có thiệt chẳng khá lòng lo miệng luận, chẳng nên cân lường công đức không ngần, rõ ngộ hơn pháp nhị không, công đức rộng lớn, ắt lòng đồng phật.

Chữ: Như-lai vị pháp đại thừa già thiết, vị pháp tối thượng thừa già thiết.

NGHĨA LÀ. — Phật nói đức Như-lai vì là kẻ phát đại thừa ấy nói tri huệ rộng lớn thấy tự tánh, sắc không chẳng đắm đều dứt chẳng nhiệm muôn cảnh là thiệt bậc đại thừa, còn vị pháp tối thượng thừa là chẳng ra bụi huệ nên nhằm thanh tịnh trong sạch, lòng rộng quần đại, ấy là thiệt tối thượng thừa, chỗ đất các vị phật.

Chữ: Nhược hữu hơn năng thọ tri độc tụng quần vị hơn thiết, Như-lai tất tri thị hơn, tất kiến thị hơn, dai đất thành trụ bất khả lượng bất khả xuân, vô hữu biên, bất khả tư nghị công đức như thị hơn đẳng, tức vi hà đởm Như-lai A-nụ-da-la-tam-diệu-tam bồ-đề.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy bằng có người hay thọ tri độc tụng biết rộng là vì người dãi nói liễu ngộ ý phật, nên đức Như-lai đều biết người thiệt, đều thấy thiệt người, hoặc thọ tri, hoặc dãi nói đều đủ dặng thành trụ, chẳng khá lường chẳng khá cân không có ngần chẳng khá lòng lo miệng luận công đức có không đó, còn tri kinh mà liễu ngộ ý phật dãi nói, như người ấy thiệt đừng ra gánh vát cho đức Như-lai đại đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, thiên tải bất đoạ.

Phật quốc bạch !hoàn sư văn viết: Tâm Tâm tức phật phật tâm-tâm, phật phật tâm tâm tức phật tâm, tâm phật ngộ lai vô nhưt vật, tương tam quân chỉ khác vọng mai tâm, nhược bất tin tự tâm thị phật, vô hữu thị xứ viên ngộ.

Chữ: Hà dĩ cố Tu-bồ-đề nhược nhạ tiểu pháp dã trước ngã kiến hơn kiến, chúng sanh kiến, thọ dã kiến, tức ư thử kinh bất năng thỉnh thọ tri độc tụng, vị hơn dãi thiết.

NGHĨA LÀ — Vì người dãi nói bởi có làm sao? Ông Tu-bồ-đề như có kẻ ưa vui phép mọn là bậc tiểu thừa ấy mê đắm, ngã kiến (là tham hơn kiến (là sân) chúng sanh kiến (là suy) thọ dã kiến (là cái) lại bỏ kinh này, chẳng hay nghe, không chịu thọ tri tụng đọc cùng là người dãi nói.

Xuyên hoàn sư viết: Hơn dã kiến chi vị chi hơn tri dã kiến chi vị chi tri, tụng viết: bất học anh hùng bất đọc thơ ba ba dịch dịch tâu

trông đồ, nươn, sanh hữu lạng vô tâm dụng, cam tát vô tri nga tử phù, tranh quái đất biệt nhập.

Chữ: Tu-bồ-đề tại tại xứ xứ nhược hữu thữ kinh nhưt thiết thế gian nhưn A-tu-la sở ưng cúng dường đương tri thữ xứ tức vi thị pháp, dai ưng cung kính, tát lễ vi nhiều dĩ chư huê hương nhi táng kỳ xứ.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề như người tri kinh là kinh này nên biết mỗi chỗ chốn chốn như có kinh này, hết thấy trong đời thế gian người ngộ là lòng vậy: chữ thiên ấy đầy vui lòng. Chữ nhưn là thiện ác tâm, A-tu-la là sân hậu tâm, chĩn còn thừa lòng chẳng dặng dải thác, chỗ hạp cúng dường nhằm biết chỗ ấy, như không thiên nhưn A-tu-la tâm, thiết cúng dường ắt là thiết như Phật tháp là dải thất tánh, đều ưng cung kính làm lễ dùng đồ thất bửu xung quanh lễ bái lại dùng các đồ hoa thơm mà chưng cúng các chỗ Phật.

Xuyên-thoàn sư tụng viết: Dữ quân đồng bồ hữu đồng hương, khởi tạ tương tưng tuế nguyệt trường, khác âm cơ xan thường đối diệu, bất tu hồi thữ cách tư lương.

16° Năng tịnh nghiệp chướng phân đệ thập lục

Chữ: Phục thứ Tu-bồ-đề nhược thiện nam tử thiện nữ nhưn, thọ tri độc tụng thữ kinh, nhược vi nhưn kinh tiện, thị nhưn tiên thị tội nghiệp ưng đọa ác đạo, dĩ kim thế nhưn kinh tiện cố tiên thế tội nghiệp tức vi tiêu diệt, đương đất A-nu-đa-la-tam-diệu-tam-bồ-đề.

NGHĨA LÀ. — Phật lại dạy ông Tu-bồ-đề có kinh này không lường không ngăn công đức như có kẻ thiện nam tử thiện nữ nhưn thọ tri độc tụng kinh này, như là người bèn hạ thiết người ấy đời trước có tội nghiệp rất trọng ưng đọa trong ác đạo (là địa ngục nga quỷ súc sanh a-tu-la đạo) lại đến đời nay, tái thân hèn hạ, nên rõ đời trước mắc tội nghiệp rất nhiều, như hay thọ tri kinh này vô ngã tức phiền não hết tội thiết lòng khiến tánh như thái hư, ắt là tội nghiệp tiêu diệt, nhằm dặng đạo vô thượng chánh dặng chánh giác.

Chữ: Tu-bồ-đề ngã niệm quá khứ vô lượng A-tăng kỳ kiếp, ư-nhiên-đăng phật tiền dất trí bát bá tứ thiên vạn ức na-do-tha chư phật, tất dai cùng dường thừa sự, vô không quá dã, nhược phục hữu hơn ư hậu mặc thế, năng thọ tri độc tụng thử kinh sở dất công đức ư ngã sở cùng dường chư phật công đức bá phần bất cập nhưt, thiên vạn ức phần, nãi chí toán số thí dụ sở bất năng cập.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy ông Tu-bồ-đề, ta tưởng đời qua rồi không lường đặng a-tăng kỳ kiếp (là tiếng nước phạn nói một muôn kiếp), nói chưa gặp phật nhiên đặng trước đặng tám trăm bốn ngàn muôn ức na-do-tha (là tiếng nước phạn như trước đó), thời phật Thích-ca cùng hàng chư phật thấy đều xuất thế, cùng dường thừa sự vưng thờ không thì luống bỏ qua ấy, như lại có người nơi đời sau mặc thế chẳng gặp phật chửn hay thọ tri độc tụng kinh này chỗ đặng công đức, hơn người chỗ cùng dùng các chư phật công đức trăm phần chẳng bằng một phần tri kinh, dầu ngàn muôn ức phần nhan đến tinh số thí dụ cho cùng đi nữa, thiệt tri kinh thanh tịnh công đức một phần chỗ chẳng hay bị kiếp.

Lục lô đại sư viết: Tạo tự bố thí, cúng phật thiết trai, danh vi tu phước, bất khả tương phước dĩ vi công đức, công đức tại thân trung phi tại tu phước, công đức tại tự tánh, bất thị bố thí, cúng dường chi sở cầu, thử sở dĩ phước bất cập công đức, cúng phật bất cập công đức tri kinh dã.

Chữ: Tu-bồ-đề, nhược thiện nam tử thiện nữ hơn ư hậu mặc thế, hữu thọ tri độc tụng thử kinh, sở dất công đức ngã nhược cụ thiết dã, hoặc hữu hơn văn, tâm tức cuồng loạn, hồ nghi bất tín.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề, bằng có kẻ thiện nam tử hay là kẻ thiện nữ hơn, nơi đời sau mặc thế xa Phật rồi, có thọ tri độc tụng kinh này, chỗ đặng công đức. Ta tuy nhiều lớp đều nói tri kinh là công đức ấy, muốn cho có người sanh tin lòng hoặc có người nghe rồi, lòng lại hồ nghi chẳng tin.

Tăng nhả nạp viết: Hồ nghi dã, hồ thị thú, nhưt danh dã cang, kỳ tánh đa nghi, mỗi độ hà băng, thả thỉnh thả độ, thượng tuy dạo lượng chương hiển phước đức chi đa, du thị lược thiết, nhược cánh cụ thiết, văn dã hồ nghi, tâm bất cuồng loạn.

Chữ: Tu-bồ-đề đương tri thị kinh nghĩa, bất khả tư nghi, quã báo diệc bất khả tư nghi.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy ông Tu-bồ-đề công đức cho nên hạp biết phải nghĩa kinh này, nói u huyền sâu xa chẳng khá lòng lo miệng luận, nói quả báo cũng chẳng khá lòng lo miệng luận.

Xuyên Thoàn-sur viết : Các hữu mi mao nhân thượng hoành.

Tụng viết : Lương được khổ khẩu, trung ngôn nghịch nhĩ, lãnh noãn tự tri, như ngư âm thủy, hà tu tha nhứt đãi long hoa kim triêu tiên thọ Bồ-đề ký, (liều ngộ chơn tánh).

17^o Cứu kiến vô ngã phân đệ thập thất

Chữ: Nhĩ thời Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn Thế-tôn thiện nam tử thiện nữ nhơn, A-nụ-đa-la-tam diệu tam bồ-đề tâm, vân hà ưng trụ, vân hà hàng phục kỳ tâm, Phật cáo Tu-bồ-đề thiện nam tử thiện nữ nhơn phát A-nụ-đa-la diệu tam bồ-đề tâm dã, đương sanh như thị tâm, ngã ưng diệt độ nhưt thiết chúng sanh diệt độ, nhưt thiết chúng sanh kỳ như vô hữu nhưt chúng sanh, thiết diệt độ dã.

NGHĨA LÀ. — Khi ấy ông Tu-bồ-đề bạch cùng Phật nói đức Thế-tôn nói như kẻ thiện nam tử hay là thiện nữ nhơn phát lòng đạo vô thượng chánh đẳng, chánh giác, làm sao ưng trụ, làm sao bề dẹp thừa lòng. Phật dạy ông Tu-bồ-đề có kẻ trai lành gái tốt phát lòng đại đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác ấy, hạp sanh lòng như thiết tâm không tịch kham nhiên thanh tịnh, ta cùng các Bồ-tát ưng giác độ cả thấy kẻ chúng sanh, giác độ chúng sanh hết thấy hết, ngắt chúng sanh trong lòng còn vọng tưởng, khi dùng khi dứt nhưn ngã tham sanh tật đố, cả thấy không lòng lành, chính tham tài, sắc, ân ái, tình trọng, tà-ác, đều sanh vốn lòng không có một mảy lành, nên không có một chúng sanh dứt thiết, đặng chờ Phật độ ấy. Thí dụ : nhưt kim thành vạng khi vạng khi tổng do kim, duy tâm tạo, cầu tâm bất cầu Phật, thành Phật hữu dư.

Chữ: Hà dĩ cố Tu-bồ-đề nhược bồ tát hữu ngã tướng, nhưn tướng, chúng sanh tướng, thọ dã tướng, tức phi bồ tát, sở dĩ dã hà Tu-bồ-đề, thiết vô hữu pháp, phát A-nụ-đa-la-tam diệu-tam bồ-đề tâm dã,

NGHĨA LÀ. — Phật hỏi ngoài chẳng thấy chỗ độ trong chẳng thấy hay độ, bởi có làm sao? Ông Tu-bồ-đề là như vi bồ-tát, có cái ngã tướng, như tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, thời chẳng phải vi bồ-tát, còn chỗ dùng ấy làm sao? ông Tu-bồ-đề là như cầu như tánh trong lòng một mây trần không nhiễm, ngũ huân dai không, là thiết không có phép, mới phát lòng đại đạo vô-thượng-chánh chơn, bởi chẳng có một mây cửa trần, nơi phép nào có.

Phó đại sĩ tụng viết: không sanh trùng thính vấn, vô tâm vị vô thân, dục phát bồ-đề dã, đương liễu hiện tiền như, hành bi nghi tợ vọng, dụng trí tối ngôn chơn, đồ sanh huyền lập ngã, chứng lý tức vô như.

Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân hà, Như-lai ư nhiên đặng Phật sở hữu pháp đắc A-nụ-da-la-tam-diệu-tam-bồ-đề phủ.

NGHĨA LÀ. — Phật hỏi ông Tu-bồ-đề, ý ông nghĩ làm sao? Đức Như-lai (là Phật) ở chỗ Phật Nhiên-đăng (là liên hoa thành kêu là Thích-ca mâu ni Phật bốn sự), có đặng phép vô thượng chánh đặng chánh giác chơn tánh hay chăng?

Chữ: Phật giả Thế-tôn như ngã hải Phật sở thiết nghĩa, Phật ư Nhiên-đăng Phật sở, vô hữu pháp đắc A-nụ-da-la-tam-diệu-tam-bồ-đề.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn chẳng đặng vậy, như tôi tỏ nghĩa chỗ Phật nói. Phật ở chỗ Phật Thiên-đăng đã có bác nhả liễu ngộ lòng rồi, ấy là đặng phép trong tâm không có phép đặng vô thượng chánh đặng chánh giác.

Chữ: Phật ngôn như thị như thị.

NGHĨA LÀ. — Phật nói phải pháp ý Phật thiết như vậy.

Chữ: Tu-bồ-đề thiết vô hữu pháp Như-lai đắc A-nụ-da-la-tam-diệu-tam-bồ-đề.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề ông nói không có phép, ta tưởng vậy thời chỗ các trang tu hành thiết không có phép đặng như đức Như-lai vô thượng chánh đặng chánh giác chơn tánh.

Chữ: Tu-bồ-đề nhược hữu pháp Như-lai đắc A-nụ-da-la-tam-diệu-tam-bồ-đề dã, Nhiên-đăng Phật tức bất dữ ngã thọ ký, nhi ư lai thế đương đắc tất Phật, hiệu Thích-ca mâu-ni.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề vậy tịch diệt vô sanh chẳng không chẳng có, thì lý cả thấy tướng, như có phép đức Như-lai đặng đạo vô thượng

chánh đẳng chánh giác ấy, như phật Nhiên-đăng truyền cho, thời chẳng thọ ký cho ông nơi đời đến hạ đặng làm phật hiệu Thích-ca mâu-ni là tự tánh thanh-tịnh.

Xuyên thoàn-sur viết: Bản tự phạm đơn, khí như hạng vô. Tụng viết: Thượng vô phiếm ngã, hạ vô trạo tri, nhưt vãng nguyệt lai, bất tri thị thị ý, tụng viết; nhưt phả linh đơn đại tự quyền phục lai bình địa tiện thăng tiên, trần duyên nhược hữu tư hào tát, ta quá bông lai lộ bác thiên lý.

Chữ: Dĩ thiết vô hữu pháp, dất A-nụ-đa-la-tam diệu-tam bồ-đề, thị cố Nhiên-đăng phật dử ngã thọ ký, tát thị ngôn, nhĩ ư lai thế đương dất tát phật hiệu Thích-ca mâu-ni hà dĩ cố Như-lai dả tức chư pháp như nghĩa.

NGHĨA LÀ. — Phật nói dùng thiết không có phép dặng vô thượng chánh đẳng chánh giác, thiết cho nên phật Nhiên-đăng, thọ ký cho ông lời nói tướng thiết, ông qua đến đời sau chĩnh đặng làm phật hiệu Thích-Ca-Mưu-ni, như không bồ-đề thời không có phật, bởi có làm sao đức Như-lai nói ác các phép như nghĩa, là rõ các phép không, là dặng chữ như như nghĩa vậy, (chữ như ấy là chơn như vậy).

Chữ: Nhược hữu nhưn ngôn Như-lai dất A-nụ-đa-la-tam-diệu tam bồ-đề, thiết vô hữu pháp, phật dất A-nụ-đa-la-tam-diệu-tam bồ-đề.

NGHĨA LÀ. — Phật nói như có người nói đức Như-lai dặng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ông Tu-bồ-đề thiết không có phép phật mà dặng đạo, vô thượng chánh đẳng chánh giác, là thiết chơn tánh mà ra.

Chữ: Tu-bồ-đề Như-lai sở dất A-nụ-đa-la-tam-diệu-tam bồ-đề ư thị trung vô thiết vô hư.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề đức Như-lai chỗ dặng đại đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, thanh tịnh trên ấy là vô thiết chơn không vô phân biệt các đều dục chẳng cố nhiệm là vô hư, thiết là không thiết, hư mà không hư, là chỗ pháp đồng.

Chữ: Thị cố Như-lai thiết nhưt thiết pháp, dai thị phật pháp.

NGHĨA LÀ. — Phật nói thiết chơn nên đức Như-lai lại nói hết thấy phép tại tâm, không dùng ngoại đạo, đạo tà dứt hết, thiết có phật tâm, thiết là phải phép phật.

Chữ: Tu-bồ-đề sở ngôn nhưt thiết pháp dã tức phi nhưt thiết pháp, thị cố danh nhưt thiết pháp.

NGHĨA LÀ. — Đức Như-lai nói với ông Tu-bồ-đề rằng: chỗ nói hết thấy phép ấy lại chẳng phải hết thấy pháp là thường dứt một mảy trần không nhiệm, duy thiết phạt tâm, nên kêu là cả thấy phép.

Chữ: Tu-bồ-đề thí như nhơn thân trường đại, Tu-bồ-đề ngôn Thế-tôn Như-lai thiết nhơn thân trường đại, tức vi phi đại thân, thị danh đại thân.

NGHĨA LÀ. — Phật hỏi ông Tu-bồ-đề rằng? Vi như pháp thân người dài lớn, cái tướng lớn hay là cái thân thể lớn, ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn rằng: Đức Như-lai nói pháp thân người dài lớn là chẳng phải chơn thiết, sắc thân có tướng có hình tướng thời hư nát, là chẳng phải pháp thân, như cái tháp thân là không hình không tướng rộng lớn không ngăn, thiết kêu là pháp thân lớn.

Chữ: Tu-bồ-đề bồ-tát diệc như thị, nhược tát thị ngôn ngã đương diệc độ vô lượng, chúng sanh tức bất danh bồ-tát.

NGHĨA LÀ. — Phật kêu ông Tu-bồ-đề mà dạy rằng, đã biết cái pháp thân lớn, chẳng phải cái pháp thân, còn như vi bồ-tát cũng như vậy bằng làm y lời nói này ta hạp đất độ chúng sanh không lượng, lại như bực nhị thừa còn phiền não vọng tưởng chẳng dứt việc phạm trần, chẳng rõ sắc tánh vốn không ấy chẳng kêu vi bồ-tát.

Chữ: Hà dĩ cố Tu-bồ-đề thiết vô hữu phát danh vi bồ-tát.

NGHĨA LÀ. — Phật nói cơ làm sao, chẳng kêu vi bồ-tát. Ông Tu-bồ-đề bạch phạt rằng, không ngã, không nhơn, thiết như thanh-tịnh là ngộ, thiết không có phép, kêu là bồ-tát, còn như mê thiết không có đức một phép nên không kêu vi bồ-tát.

Chữ: Thị cố phạt thiết nhưt thiết pháp, vô ngã, vô nhơn, vô chúng sanh, vô thọ dã.

NGHĨA LÀ. — Phật hỏi ông Tu-bồ-đề ý làm sao, phạt nói hết phép thiết không ngã, không nhơn, không chúng sanh, không thọ dã.

THÍ DỤ: Trước ảnh tảo dai trần bất động, nguyệt luân xuyên hải thủy vô ngại.

Chữ: Tu-bồ-đề nhược bồ-tát tát thị ngôn ngã đương trang-nghiêm phạt độ thị phát danh bồ-đề.

NGHĨA LÀ. — Phật kêu ông Tu-bồ-đề nói bằng vì bồ-tát tưởng lời ta thiệt nhằm trang-nghiêm phật độ, là tứ tướng trừ đức phạm trần chẳng thấy, mới thiệt nhằm, vì như lòng còn sanh diên đảo ấy chẳng kêu vì bồ-tát.

Chữ: Hà dĩ cố Như-lai thiết trang-nghiêm phật độ dã, tức phi trang-nghiêm, thị danh trang-nghiêm.

NGHĨA LÀ. — Phật hỏi cứ làm sao? Đức Như-lai nói trang-nghiêm phật độ ấy, là lòng phật thanh-tịnh không tướng thời phật độ, lại chẳng trang-nghiêm là mượn hình tướng nhiệm thể-duyên thiệt kêu trang-nghiêm.

Chữ: Tu-bồ-đề nhược bồ tát thông đạt vô ngã pháp dã Như-lai thiết danh chơn thị bồ-tát.

NGHĨA LÀ. — Phật nói với ông Tu-bồ-đề như vì bồ-tát thông rõ không ta, không tứ tướng vọng tưởng, không phép ấy đại ngộ đức Như-lai nói mới kêu chắc là vì bồ-tát.

18^o Nhứt thể đồng quan phân đệ thập bát

Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân hà Như-lai hữu nhục nhản phủ, như thị Thế-tôn Như-lai hữu nhục nhãn. Tu-bồ-đề ư ý vân hà Như-lai hữu thiên nhãn phũ! như thị Thế-tôn Như-lai hữu thiên nhãn. Tu-bồ-đề ư ý vân hà Như-lai hữu huệ nhãn phũ? Như thị Thế-tôn Như-lai, hữu huệ nhãn, Tu-bồ-đề ư ý vân hà Như-lai hữu pháp nhãn phũ: Như thị Thế-tôn Như-lai, hữu pháp nhãn. Tu-bồ-đề ư ý vân hà Như-lai hữu phật nhãn phũ: như thị Thế-tôn Như-lai hữu phật nhãn.

NGHĨA LÀ. — Phật nói ngử nhãn hỏi ông Tu-bồ-đề nơi ý ông nghĩ làm sao? Đức Như-lai có nhục nhãn hay chẳng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn như vậy, đức Như-lai không có nhục nhãn, là coi thấy thai noãn thấp hóa sắc thân đều đức trần duyên, còn kể chúng sanh hay cố tướng thiệt là nhục nhãn, này ông Tu-bồ-đề ý ông nghĩ làm

sao, đức Như-lai có thiên nhãn hay chăng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn như vậy, đức Như-lai có thiên nhãn là coi thấy các thiên cung, mưa gió chỗ sáng tối các nơi ba cõi đều thấy, là thiên nhãn, còn chúng sanh lòng hay tưởng các việc không đặng thiên nhãn, này ông Tu-bồ-đề ý ông nghĩ làm sao, đức Như-lai có huệ nhãn hay chăng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn như vậy, đức Như-lai có huệ nhãn là coi thấy chúng sanh tánh trí huệ sâu cạn, thượng trung hạ phẩm chúng sanh tạo chư ác nghiệp chuyển luân hồi. Không đức huệ trần duyên, nên không huệ nhãn, này ông Tu-bồ-đề ý ông nghĩ làm sao, đức Như-lai có pháp nhãn hay chăng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn như vậy, đức Như-lai có pháp nhãn, ngài coi thấy pháp thân vi trong ba cõi pháp thân không hình không tướng xem hết hư không, khắp pháp dãi nhưn duyên trần không nhiễm, còn chúng sanh hết thấy pháp thiết tướng lại trần duyên không đức, nào có pháp nhãn. Này ông Tu-bồ-đề ý ông nghĩ làm sao, đức Như-lai có Phật nhãn hay chăng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn như vậy, đức Như-lai có Phật nhãn là ngài coi thấy Phật thâu mười phương thể dái không có chỗ tỷ vi dặng. Lại hào quan chói ngời các chỗ, tối tăm không nghi ngại biết có niết bàn quốc độ tự tánh thường giác là Phật nhãn.

Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân hà như hằng hà trung sở hữu sa Phật, thiết thị sa phủ? Như thị Thế-tôn Như-lai thiết thị sa, Tu-bồ-đề ư ý vân hà, như nhưt hằng hà trung sở hữu sa, hữu như thị sa đẳng hằng hà thị chư hằng hà sở hữu sa số Phật thế giới như thị ninh vi đa phủ. Thậm đa Thế-tôn.

NGHĨA LÀ. — Phật hỏi ông Tu-bồ-đề này ý ông nghĩ làm sao? Trong sông các chỗ hằng có các, Phật nói thiết các hay chăng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn như vậy, đức Như-lai nói thiết như các Phật nói ông Tu-bồ-đề ý ông nghĩ làm sao? Như trong một cái sông chỗ có các, có như vậy, còn hết thấy đều thiết có các chỗ, kể hằng hà sa số, tỷ như vậy Phật trông thế dái này là nhiều hay chăng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn rất nhiều.

Chữ: Phật cáo Tu-bồ-đề nhĩ sở quốc độ trung sở hữu chúng sanh nhược cang chủng tâm, Như-lai tất tri.

NGHĨA LÀ. — Phật bảo ông Tu-bồ-đề, bị nhiều trong quốc độ chỗ có chúng sanh lòng như giống cứng, Mà có hai giống sai xa, một là thể gian phạm phu tâm, hai là xút thể gian thánh nhưn tâm, Như-lai thấy biết, người phạm đều có vọng lòng.

Xuyên thoàn-sư viết: Tăng vi lãng tử thiên lân khách quán nhưt hồ trường thức túy nhờn.

Tụng viết: Nhân quan đông nam, ý tại tây bắc, tương vị hầu bạch, cánh hữu hầu hắc nhưt thiết chúng sanh nhưt thiết tâm, tận trực vô cùng thình dữ sắc yết.

Chữ: Hà dĩ cố, Như-lai thiết chư tâm dai vi phi tâm, thị danh vi tâm.

NGHĨA LÀ. — Phật hỏi có làm sao đức Như-lai nói các lòng, đều là chẳng phải một lòng, tuy lòng giống lòng trần duyên còn đắm, không chắc thiết kêu là lòng.

Lý-văn-Hội viết: Giác vọng chi tâm, tức thị phi tâm, bồn vô vọng niệm, bất khởi, vọng tâm, tức thị tự tánh bồn tâm, cố vân thị danh vi tâm tức thị bồ tát tâm, diệc danh niết bàng tâm, danh đại đạo tâm, diệc danh phật tâm.

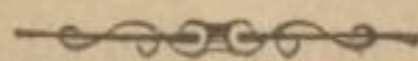
Tụng viết: Nhưt ba tài động vọng ba lưu, tợ nghị tuần huôn khởi liễu kỳ, đốt, kim nhưt vi quân đô cắt đoạn, xuất thân phương hiệu trưng phu nhi.

Chữ: Sở dĩ dã hà, Tu-bồ-đề quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc. (tam thế cụ bất đắc).

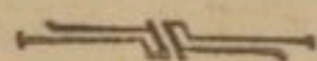
NGHĨA LÀ. — Phật hỏi ông Tu-bồ-đề chỗ dùng ấy làm sao? Lòng quá khứ là bỏ qua chẳng khá đặng? Lòng hiện tại chẳng khá đặng? Là lòng chưa đến chỗ chẳng khá đặng.

Khả phát sư viết: Văn thiết chư tâm, vị hữu thiết tâm, cố tu phá khiễn, minh tam thế dai không, cố luận vân quá khứ kỹ diệc, vị lai vị khởi, hiện tại hư vọng, tam thế suy cầu, liễu bất khả đắc.

Hóa nhờn bạch phật viết: Ngã tạo sát nghiệp phổ dọa địa ngục, nguyện phật cứu độ, Phật tức cáo ngôn, như nhữ sở thiết tạo sát nghiệp dã, nhữ hà tưng tâm nhi khởi nghiệp tương, vi quá khứ da, vị lai da, nhược quá khứ tâm dã, quá khứ dĩ diệc, tâm bất khả đắc, nhược khởi vị lai tâm dã, vị lai vị chí, âm bất đắc, nhược khởi hiện tại tâm dã hiện tại bất trụ tâm bất đắc, tam thế cụ bất khả đắc, cố vô khởi sát, nhược ngộ vô pháp vô tướng vô sự, bình thường chơn tâm, tức pháp thể kham nhiên thanh tịnh, bất niệm tiền hậu, kim khả đắc dã.



19^o Pháp đại thông hóa phân đệ thập cứu

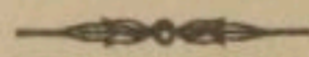


Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân há nhược hữu nhơn, mãn tam thiên đại thiên thể giải thất bửu, dĩ dụng bố thí, thị nhơn dĩ thị nhơn duyên, đăt phước đa phủ, như thị Thế-tôn thử nhơn dĩ thị nhơn duyên, đăt phước thậm đa, Tu-bồ-đề nhược phước đức hữu thiệt, Như-lai bất thiết đăt phước đức đa, dĩ phước đức vô cố, Như-lai thiết đăt phước đức đa.

NGHĨA LÀ. — Phật hỏi ông Tu-bồ-đề nơi ý ông nghĩ làm sao? Như người có cửa đây trong thể giải, qua hai vòng ba ngàn là, một cõi đại thiên, là đồ thất bửu, dùng làm việc bố thí, người ấy dùng thiệt nhơn duyên đặng phước nhiều hay chẳng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn như vậy người ấy dùng thiệt dứt lia tướng không tướng, thiệt có nhơn duyên bố thí đặng phước rất nhiều, bằng mình điên đảo tham đắm trông cầu phước đức có dư, thời có hết trọn chẳng khởi luân hồi. Phật lại nói với ông Tu-bồ-đề như tướng thiệt có phước đức thời đức Như-lai nói chẳng đặng phước đức nhiều dùng phước đức mà không cố thiệt đức ly tướng phước chỗ đặng không lường, đức Như-lai nói đặng phước đức nhiều.



20^o Ly sắc ly tướng phân đệ nhị thập



Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân há phật khã dĩ cụ túc sắc thân kiến phũ? phất dã Thế-tôn Như-lai bất ưng dĩ cụ túc sắc thân kiến.

NGHĨA LÀ. — Phật hỏi ông Tu-bồ-đề nơi ý ông nghĩ làm sao? Phật nên dùng đủ sắc thân thấy hay chẳng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn chẳng phải vậy, đức Như-lai nói chẳng ưng dùng thấy đủ sắc thân, ngài là ba mươi hai tướng còn pháp thân là bốn tâm bốn tánh, còn sắc thân là hữu tướng.

Chữ : Hà dĩ cố Như-lai thiết cụ túc sắc thân tức phi cụ túc sắc thân, thị danh cụ túc sắc thân.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề bạch Phật bởi có làm sao, đức Như-lai nói đều đủ sắc thân là da thịt ấy, chẳng phải Phật đều đủ sắc thân là pháp thân, thiết kêu đều đủ sắc thân.

Chữ : Tu-bồ-đề ư ý vân hà Như-lai khả dĩ cụ túc chư tướng kiến phũ? Phật dã Thế-tôn Như-lai bất ưng dĩ cụ túc chư tướng kiến hà dĩ cố, Như-lai thiết chư tướng cụ túc tức phi cụ túc thị danh cụ túc.

NGHĨA LÀ. — Phật hỏi ông Tu-bồ-đề này ý ông nghĩ làm sao, đức Như-lai khả dùng đều đủ thấy các tướng hay chăng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn chẳng phải vậy, đức Như-lai chẳng hạn dùng thấy đều đủ ba mươi hai tướng, nào dùng, nên đức Như-lai nói các tướng đều đủ ấy là pháp thân, nào có tướng chẳng phải đều đủ, thiết kêu đều đủ các tướng. Cũng chẳng phải là không Phật.

21^o Phi thiết sở thiết phân đệ nhị thập nhứt

Chữ : Tu-bồ-đề nhữ vật vị Như-lai tát thị niệm ngã dương hữu sở thiết pháp, mạn tát thị niệm, hà dĩ cố, nhược như ngôn Như-lai hữu sở thiết pháp, tức vi bán Phật, bất năng dĩ ngã sở thiết cố.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề ông chớ rằng đức Như-lai nói làm thiết niệm, ta thiết nhằm có chỗ nói pháp chẳng tướng thiết niệm, do có làm sao? Như người nói đức Như-lai có chỗ nói pháp bèn lại chẳng vì nhạo Phật chẳng hay rõ, chỗ ta nói có làm sao?

Xuyên Thoàn-sư tụng viết : Hữu thiết đại vi bán, vô ngôn diệt bất dung, dữ quân thông nhứt khiết, nhứt xứt danh đồng hồng.

Chữ : Tu-bồ-đề thiết pháp dã vô pháp khả thiết thị danh thiết pháp.

NGHĨA LÀ. — Phật nói với ông Tu-bồ-đề rằng, nói pháp ấy không pháp nên nói, thiết kêu là nói pháp, nếu biết nơi tướng như như bất động, nên là vô thân, đó là thân mình lại không mình, không nói

đó là nói, nói lại không nói là đức Như-lai, có phép chẳng phải bày nhạo báng mà sao nên, phải răn chừa lòng nghi vậy, (phật thiết, vô thân cố thân hiện, pháp diệt vô pháp cố cường thiết, tri vi chúng sanh khứ trừ ngoại vọng nhi thiết nhĩ, thử pháp khởi chơn thiết tại).

Chữ : Nhi thời huệ mạng Tu-bồ-đề.

NGHĨA LÀ. — Phật nói ông Tu-bồ-đề này có tánh trí-huệ và đức lành dặng sống lâu.

Chữ : Bạch Phật ngôn Thế-tôn phủ hữu chúng sanh ư vị lai thế văn thiết thị pháp, sanh tính tâm phũ, Phật ngôn Tu-bồ-đề bĩ phi chúng sanh phi bất chúng sanh, hà dĩ cố Tu-bồ-đề, chúng sanh chúng sanh dã, như lai thiết phi chúng sanh thị danh chúng sanh.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề bạch Phật Thế-tôn lại có chúng sanh nơi đời chưa đến nghe nói thiết phép, sanh lòng tin hay chẳng? Phật nói với ông Tu-bồ-đề rõ câu nói chẳng phải chúng sanh, là nghiếp duyên trần còn hiện, như thân mất thời nghiệp mới đức, nào thiết là chúng sanh, mà chẳng phải chẳng có chúng sanh, bởi có làm sao? Ông Tu-bồ-đề rõ câu Phật nói, chữ chúng sanh chúng sanh đó không? là đức Như-lai nói rằng : phạm tam độc ác chỗ ấy, hết thấy chẳng phải là chúng sanh, còn câu nói phi chúng sanh, là tánh Phật tại thế, nên chẳng phải chúng sanh.

22° Vô pháp khả đắc phân đệ nhị thập nhị

Chữ : Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn Thế-tôn Phật đắc A-nụ-đa-la-tam-diệu tam bồ-đề, vi vô sở đắc đa, Phật ngôn như thị như thị. Tu-bồ-đề ngả ư A-nụ-đa-la-tam-diệu-tam bồ-đề nãi chí vô hữu thiếu pháp khả đắc, thị danh A-nụ-đa-la-tam-diệu-tam bồ-đề.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề bạch Phật Thế-tôn nói Phật dặng ngôi Phật thiết không chỗ dặng bằng vậy, Phật nói, phải vậy, thiết vậy, ông Tu-bồ-đề nói đạo vô thượng ta nhân đến không có ít phép, hoặc có hoặc không nên dặng, thiết kêu là đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lý-văn-Hội viết: Học đạo chi nhưn, đặng ư nhưt thiết chư pháp vô thủ vô xá kiến như bất kiến, văn như bất văn, tâm như mộc thạch phâu tiêu bình đương, nội ngoại thanh tịnh, phương thị tiêu điều tự tại đề nhưn.

23^o Tịnh tâm hành thiện phân đệ nhị thập tam

Chữ: Phụ thờ Tu-bồ-đề, thị pháp bình đẳng, vô hữu cao hạ, thị danh A-nụ-đa-la-tam-diệu-tam-bồ-đề.

NGHĨA LÀ. — Phật lại kêu ông Tu-bồ-đề nói thiết phép bình đẳng không có cao hạ là chơn tánh cũng đồng có tánh Phật thiết kêu là ngôi vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Vương nhưt hữu viết: Thượng cao tự chư Phật hạ thấp chi xưng động hàm linh, kỳ chơn tánh nhưt đồng, cố văn bình đẳng, hữu vô cao hạ, vị sắc thân tất bất đồng chơn tánh tất vô cao hạ dã, nhưn vô quới tiện, pháp vô hảo xú, đẳng nhiên bình đẳng, Bồ-đề nghĩa dã.

Chữ: Dĩ vô ngã vô nhưn vô chúng sanh vô thọ dã.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy lấy chỗ không ngã, không nhưn, không chúng sanh, không thọ dã, tứ tướng đều không thì không vọng niệm.

Chữ: Tu nhưt thiết thiện pháp, tức đăt A-nụ-đa-la-tam-diệu-tam-bồ-đề.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy dứt các tướng, rõ chỗ bác nhĩ chính là đạo chánh, mà tu hết thấy phép lành ắt đặng đại đạo là ngôi Phật.

Xuyên hoàn sư viết: Sơn cao thũy thâm, nhưt sanh-nguyệt lạc.

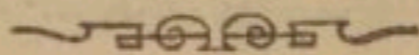
Tụng viết: Tăng thị tăng hề tục thị tục, hỉ tất tiểu hề bi tất khốc, nhưc năng ư thữ thiện biện tường, lục lục từng lai tâm thập lục.

Tăng tục đồng thể: Thanh tịnh tâm đồng bình đẳng.

Chữ: Tu-bồ-đề sở ngôn thiết pháp dã, Như-lai thiết tức phi thiện pháp, thị danh thiện pháp.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề chỗ câu nói phép lành đức Như-lai lại nói chẳng phải phép lành, là phá cái phép lại khiến hết thấy lành dữ phạm thánh không giống, không dứt thương ghét trong lòng không việc nên nói chẳng phải phép lành, thiết mượn tên kêu là phép lành.

Xuyên thoàn-sur tụng viết : Thị ác phi ác, tòng thiện phi thiện, tương trực phủ hành, bịnh tùy ấn chuyển, hữu thời độc thượng diệu cao phong, khước lai đang tạ diêm vương diện, khiên tân nhơn gian ký diêm đầu, đại bi thủ nhãn đa phương tiện.



24° Phước trí vô tỉ

phân đệ nhị thập tứ



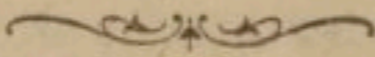
Chữ: Tu-bồ-đề, nhược tam thiên đại thiên thế dái trung sở hữu chư Tu-di-sơn-vương, như thị đẳng thất bửu trụ, hữu nhơn tri dụng bố-thí.

NGHĨA LÀ. — Chỗ nói trước đó là phép lành đã chẳng phải lành nên Phật kêu ông Tu-bồ-đề mà nói như ba ngàn chạy vòng hai lần là một cõi đại-thiên thế-giới, trong chỗ có trăm ức tu-di nhỏ, mà có một cái tu-di là núi lớn, như là vua các núi kia như vậy có người dùng đồ thất bửu là của báu bằng như núi ấy mà bố-thí.

Chữ: Nhược nhơn dĩ thứ bách nhả ba-la-mật kinh nãi chí tứ cú kệ đẳng, thọ trì độc tụng vi tha nhơn thiết, ư tiên phước đức bá phần bất cập nhưt, bá thiên vạn ức phần, nãi chí toán số thí dụ, sở bất năng cập.

NGHĨA LÀ. — Phật nói, như người dùng nơi kinh Bách-nhã ba-la-mật nhân đến bốn câu kệ đồng, thọ trì độc tụng như lợi vật lợi người là ngộ, thiết cùng người khác đả nói, nơi trước phước đức không lường hơn dùng đồ thất bửu cao như núi Tu-di mà bố thí trăm phần chẳng kịp một, tưng sử trăm ngàn muôn ức phần nhân đến ví dụ tính số đến tận thế chỗ chẳng hay kịp.

Ngũ tổ viết : Tự tánh nhược mê bố-thí thất bửu phước hà cứu, Lục tổ viết : nhơn thừa thoàn vĩnh thế cầu châu, bất tri thân thị thất bửu, nhị phật chi ngôn, dai thế nhơn bất tu thân tu tánh, đồ bố thí bửu dĩ vi cầu phước chi đạo.



25° Hóa vô sở hóa

phân đệ nhị thập ngũ



Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân hà nhĩ đẳng vật vị như-lai tát thị niệm ngã đương độ chúng sanh, Tu-bồ-đề

mạc tất thị niệm hà dĩ cố thiết vô hữu chúng sanh như-lai độ dã.

NGHĨA LÀ. — Phật hỏi ông Tu-bồ-đề ý ông nghĩ làm sao? vốn ông chớ rằng đức Như-lai nói thiết tướng Phật hạp độ chúng sanh, ông Tu-bồ-đề ông chẳng làm tướng thiết do có làm sao? thiết không có chúng sanh là Phật xuất thế dạy giác ngộ, hết lực tất đức, tam độc như ngã hay rõ, như pháp nhị không, các vọng niệm đều không tâm thường tịch diệt kham nhiên thanh tịnh, thiết kiến tánh, không chúng sanh nên Phật độ ấy.

Chữ: Nhược hữu chúng sanh Như-lai độ dã như-lai tức hữu ngã như chúng sanh thọ dã.

NGHĨA LÀ. — Phật lại dạy ông Tu-bồ-đề thiết nên như có chúng sanh đức Như-lai mới độ ấy, hết thấy chúng sanh đều thiết vọng duyên trần hiện thiết không có dứt, nên đức Như-lai nói lại có tham sân, suy, ái không mất, tứ tướng.

Chữ: Tu-bồ-đề Như-lai thiết hữu ngã dã, tức phi hữu ngã, nhi phạm phu chi như, dĩ vi hữu ngã. Tu-bồ-đề phạm phu dã, Như-lai thiết tức phi phạm phu thị danh phạm phu.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề rõ câu Phật nói có Phật lại chẳng phải có Phật người dùng làm có Phật còn câu phạm phu nói phạm phu đức Như-lai nói, thời chẳng phải kẻ phạm phu, là một lòng thanh tịnh chẳng phải phạm phu là lòng Phật, cũng không mê đắm, cả thấy thanh-tịnh thiết kêu mượn là phạm phu, còn người hay mê đắm một mãi trần không dứt, thì thiết là phạm phu.

Trí dả Toàn sư tụng viết : Chúng sanh tu như quả, quả thực tự nhiên viên, pháp toàn tự nhiên độ, hà tất yêu như khiến, hấp tợ bộ ngư dã, đặt ngư vọng khước thiên, nhược đạo như lại độ, từng lại kỹ toàn.

26° Pháp thân phi tướng phân đệ nhị thập lục

Chữ: Tu-bồ-đề ư ý vân hà, khả dĩ tam thập nhị tướng quan Như-lai phủ? Tu-bồ-đề ngôn như thị như thị dĩ tam thập nhị tướng quan Như-lai.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề nơi ý ông nghĩ làm sao? nên dùng xem ba mươi hai tướng của đức như-lai hay chăng? Ông Tu-bồ-đề bạch Phật thiết như vậy như vậy dùng xem ba mươi hai tướng của đức Như-lai. *Xuyên thoàn sư vân. (Thổ) tụng viết:* nên tổ mộc điền kim thể hoa, đôi thanh đồ lục cánh trang kim, nhược ngôn thử thị như-lai tướng, tiểu sát nam mô quan thế âm.

Chữ: Phật ngôn, Tu-bồ-đề nhược dĩ tam thập nhị tướng quan Như-lai dã, chuyển luân thánh vương, tức thị Như-lai, Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn, Thế-tôn như ngã hải Phật sở thiết nghĩa, bất ứng dĩ tam thập nhị tướng quan Như-lai.

NGHĨA LÀ — Phật dạy là ông Tu-bồ-đề cùng các trang tu hành nhiệm trần chấp tướng chưa hết, nên nói với ông Tu-bồ-đề, bằng xem dùng ba mươi hai tướng của đức như-lai ấy là Phật chuyển luân thánh vương thời xem thiết đức như-lai. Ông Tu-bồ-đề bạch Phật, lời đức Thế-tôn nói dường tôi rõ nghĩa chỗ Phật chẳng ứng dùng xem ba mươi hai tướng đức như-lai.

Vương như hựu viết: Thả chuyển luân thánh vương, thị vì tứ-thiên vương, nãi quản tứ thiên hạ, ngũ cửu ngoạt chiếu nam diêm phủ đề, lục thập ngoạt chiếu tây củ-da-ni, tam thất thập nhưt ngoạt chiếu bất uất đôn viết, tứ bát thập nhị chiếu đông phát-bồ-đề, sát nhọn gian thiện ác cố sắc thân cụ túc, tam thập nhị tướng nhưt thể như Phật bất dĩ tướng kiến Phật.

Chữ: Nhĩ thời Thế-tôn nhi thiết kệ ngôn. Nhược dĩ sát (32 tướng) kiến ngã (là pháp thân hình) dĩ âm thịnh cầu ngã.

Thị nhọn hành là đạo, Bất năng kiến Như-lai

NGHĨA LÀ. — Khi ấy đức Thế-tôn liền nói lời kệ, như lấy ba mươi hai sắc tướng hình thấy ta, dùng tiếng nói sắc tướng cầu ta, thiết người làm đạo tà, chẳng hay thấy pháp thân Phật.

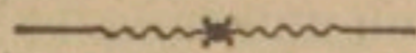
Sở tiền vân, Như-lai pháp thân dã, phi sát phi thịnh, vô hình vô trạng bất khả dĩ tâm tư, bất khả dĩ thức thức, tai phạm bất thiếu, chỉ thánh bất tăng, khán thời bất kiến, ngô tất tàng chương, ngã vị chơn ngã, nãi tánh Phật dã, thử Như-lai diệc vị chơn tánh chỉ Phật dã, sở vị chư tướng hoán mục nhi phi hình, nhập âm dinh nhĩ nhi phi thịnh, ứng hóa phi chơn Phật, diệc phi thiết pháp dã, pháp thể thanh tịnh, du nhược hư không, vô hữu nhiệm ngại, bất lạc nhưt thiết trần cănb, thử như như bất động chỉ tánh dã.

Tụng viết: Kiến sắc văn thịnh thể bồn thường, nhưt trọng tiết thượng nhưt trùng sương, quân kim yếu kiến huỳnh đầu lão. (Huỳnh

đầu lão nãi thích ca phật dã), tẩu nhập ma da phúc nội tạng (ma-đa-phu nhưn nãi thích-ca phật mẫu), ý, thữ ngữ tam thập nên hậu, trích địa kim thỉnh tại.



27. Vô đoạn vô diệt phân đệ nhị thập thất

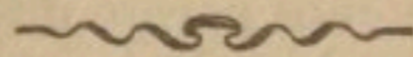


Chữ: Tu-bồ-đề như nhược tát thị niệm, Như-lai bất dĩ cụ túc tướng cố đăt A-nụ-đa-la-tam-diệu-tam-bồ-đề, Tu-bồ-đề mạc tát thị niệm, Như-lai bất dĩ cụ túc tướng cố, đăt A-nụ-đa-la-tam-diệu-tam-bồ-đề. Tu-bồ-đề như nhược tát thị niệm phát A-nụ-đa-la-tam-diệu-tam-bồ-đề dã, thiết chư pháp đoạn diệt mạc tát thị niệm, hà dĩ cố, phát A-nụ-đa-la-tam-diệu-tam-bồ-đề tâm dã, ư phát bất thiết đoạn diệt tướng.

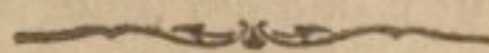
NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề như ông làm thiết tướng đức Như-lai chẳng dùng đều đủ các sắc tướng cho nên đặng ngôi phật, ông Tu-bồ-đề ưng chấp mà hiện chẳng lia pháp thân, như ông chẳng làm thiết tướng đức Như-lai chẳng dùng các sắc tướng cho nên đặng ngôi phật. Ông Tu-bồ-đề như ông đăt tướng phát thiết ngôi phật ấy, nói các phép cắt đứt hết chẳng đăt tướng thiết, bởi có cho nên, mới phát lòng ngôi Phật vô thượng chánh đẳng chánh giác, nơi phép chẳng nói thông rõ, như chỗ phép phải cắt đức hết pháp tướng.

Tri dã Thoàn sư viết : Đại sĩ thể không nhi tán đức, phạm phu thiết không nhi thối thiện, đương tri hữu vi thị vô vi chi thể, vô vi thị hữu vi chi dụng dã.

Tụng viết : Tướng tướng phi hữu tướng, cụ túc tướng vô bằng, pháp pháp sanh diệu pháp, không không thể bất đồng, đoạn diệt bất đoạn diệt, tri giác ngô thâm tông, nhược vô nhưn ngã niệm, phương tri thị chí công.



28. Bất thọ bất tham phân đệ nhị thập bát



Chữ: Tu-bồ-đề nhược bồ-tát dĩ mãng hằng hà sa đẵng thể dái thất bửu, tri dụng bố thí, nhược phục

hữu hơn tri nhưt thiết pháp vô ngã, đăt thành ư nhân, thử bồ-tát thắng tiền bồ-tát sở đăt công đức.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy ông Tu-bồ-đề như vì bồ-tát lấy cửa ra đây hằng hà như các, là đồ thất bửu trong thế giới đặng dùng bố thí bằng lại có người biết hết thấy phép là hơn pháp hai chỗ không, ta không đặng nên nơi phép lành, (là ở nơi lòng) vì bồ-tát này thiết hơn các vì bồ-tát trước dùng, dùng đồ bố thí chỗ đặng công đức.

Xuyên Thoàn vân: Nhĩ thính như lung, khẩu thiết như ă tụng viết: Mã hạ hơn hơn mã thượng quân, hữu cao hữu hạ hữu sơ thân, nhưt triêu mã tử hơn qui khứ, thân dã nhu đồng mạch lộ hơn, chỉ thị cụ thời hơn khước cải, cụ thời hành lý xứ.

THÍ DỤ: Lòng mê đắm trần muôn phép đều sai, tâm ngộ thời giống một gốc không lạ, còn người không tu thừa lòng đem của cho nhiều mà bố thí, thí như mặc cái áo, lâu cũ phải hư phải rách, không bằng tri kinh, giữ lời Phật dạy mà cầu lòng mình cho vẫn vẻ thanh tịnh, cũng như ghe của mình thả trôi, mình thức cũng như ngủ thì đặng bồ-đề-tâm, đạo đã phát khã tu du lỵ dã.

Chữ: Hà dĩ cố, Tu-bồ-đề, dĩ bồ-tát bất thọ phước đức cố;

NGHĨA LÀ. — Bởi có làm sao ông Tu-bồ-đề rõ các vì bồ-tát chẳng chịu cố phước đức, (là lý tương tu hành)

Vương nhưt hựu viết: Chư bồ-tát bất thọ phước đức cố dã, vì bồ-tát tế độ chúng sanh, vô phi đặc phước, nhiên bồ-tát bất hưởng thế gian phú quí, dăng tích phước ư hư không nhi dĩ, cố viết bất thọ phước đức.

Chữ: Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn Thế-tôn vân hà bồ tát bất thọ phước đức, Tu-bồ-đề bồ-tát sở đăt phước đức bất ưng tham trước, thị cố thiết bất thọ phước đức.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề nghi nên bạch Phật nói đức Thế-tôn nói dường nào, các vì bồ-tát chẳng chịu phước đức, Phật dạy ông Tu-bồ-đề các vì bồ-tát bằng chịu phước đức thiết tham đắm phước đức, chớ làm phước đức bố thí. Chẳng ưng tham đắm thiết cho nên nói chẳng chịu phước đức.

Tri-dã-Thoàn sư tụng viết: Bồ thí hữu vi trụ tướng, tam sanh khước bĩ thân, thiết bửu đa hành huệ, na tri xá lỵ cāng, dăng lý chư hữu dục, lữ khứ ái tình ân, phước đặc vô tham tướng, ứng đạo pháp vương môn.

Hựu viết: Tợ thủy như vân nhưt mộng thân, bất tri thử ngoại cánh hà thân, cá trung bất hứa dụng tha vật, phân phú Huỳnh-mai lộ thượng hơn.

Tích viết : Huỳnh-mai huyện, Đông-thoàn tự, Ngũ-tổ Hằng-nhân-đại-sur, truyền pháp giữ lục tổ Huệ-năng. — Trong chùa ở có nhiều người tu hành, mà có ông Thần-tú tu phú quí. Còn ông Huệ-năng tu bần hàn, nên khi đó ông Ngũ-tổ biết, mới dạy trong chùa mỗi người làm mỗi bài kệ, các ông đều làm rồi ; thì đem gián nơi vách, còn ông Huệ-năng mắc ở nhà sau giả gạo mới hay, nghe mấy ông hay chữ đọc lại bài kệ của ông Thần-tú như vậy.

Thân thị Bồ-đề thọ, tâm nãi minh cảnh đài, thời thời cần đả tào, hữu đắc nhá trần ai. — Ông Lục-tổ nghe rồi biết, mà ngắt đốt mượn người viết như vậy, Bồ-đề bồn vô thọ, minh cảnh diệc phi đài, bồn lai vô nhứt vật, sạ xứ nhá trần ai, ông đọc cho người viết rồi mượn gián nơi vách đó, khi ấy ông Ngũ-tổ thấy, hỏi ai làm bài kệ này, các ông bạch của ông Các-liêu giả gạo làm ra đó, ông Ngũ-tổ biết liền xé mà bỏ bôi, là ý không cho ai biết, ngài đi xuống chỗ giả gạo, hỏi ông giả gạo trắng chưa ? Ông Lục-tổ bạch rằng, tôi giả trắng, mà không ai dùng, khi đó ông Ngũ-tổ gõ cây trên đầu chày ba cái mà đi vô, ông Lục-tổ biết đến canh ba vô phòng ông Ngũ-tổ truyền đạo, ông Lục-tổ đặng đạo rồi, liền lấy y-bát mỡ chuông mà đi, sợ ở trong chùa hoán, khi ông đi rồi, thì ông Thần-tú biết đức Ngũ-tổ truyền đạo cho ông Lục-tổ rồi.

THÍ DỤ : Họa bình bát sung cơ, như qui mao thố giác.

29 Hoai nghi tịch tịnh phân đệ nhị thập cứu

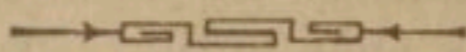
Chữ : Tu-bồ-đề nhược hữu nhơn ngôn Như-lai, nhược lai, nhược khứ, nhược tạ, nhược ngoạ, thị nhơn bất dãi sở thiết nghĩa.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy ông Tu-bồ-đề như có người nói đức Như-lai như xuất hiện đến, rồi nhập đi, là nhân trụ thế có hoai nghi là như ngồi, nằm, có tỉnh sắc nên thấy, thiết người sai lầm tưởng chẳng rõ chỗ nghĩa Phật nói.

Chữ : Hà dĩ cố Như-lai dã vô sở tưng lai, diệc vô sở khứ, cô danh Như-lai.

NGHĨA LÀ. — Phật nói thiết người chẳng rõ bởi có cho nên đức Như-lai ấy, không chỗ trợn đến cũng không chỗ bỏ, duy vô khứ lai, nên kêu là Như-lai.

30^o Nhứt lý hiệp tướng phân đệ tam thập



Chữ: Tu-bồ-đề nhược thiện nam tử, thiện nữ
nhơn dĩ tam thiên đại thiên thể dái tủy vi vi trần,
ư ý vân hà thị vi trần chúng, nịch vi đa phủ? Tu-
bồ-đề ngôn thậm đa Thế-tôn hà dĩ cố, nhược thị vi
trần chúng thiết hữu dã, phật tức bất thiết thị vi
trần chúng, sở dĩ hà, phật thiết vi trần chúng, tức phi
vi trần chúng, thị danh vi trần chúng Thế-tôn, Như-
lai sở thiết tam thiên đại thiên thể dái, tức phi thể
dái, thị danh thể dái.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề như trai lành gái tốt trong thế giới sáu
ngàn là một cõi đại thiên nghiền ra tro bụi nơi ý ông nghĩ làm sao,
thiết dùng số kể không lường thiết như tro bụi là làm nhiều hay
chăng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn, chẳng biết lấy số nào mà
lường cho hết rất nhiều, vậy chẳng phải thừa thiết có, đó có cho
nên, như hân tro bụi là chơn tánh, thiết có ấy, phật lại chẳng nói
thiết đều dùng tro bụi, cho dùng nói tro bụi đều là không, ấy làm
sao, phật nói tro bụi đều thời chẳng phải thiết có, là hư vọng là tro
bụi, đều kêu là không tro bụi là chơn tánh, đức Thế-tôn nói đức
Như-lai chỗ nói nghiền ra bụi ra sáu ngàn một cõi đại thiên thế giới
thời chẳng phải thiết có thế giới, là nói ví dụ thiết kêu thế giới.

Lý-văn-Hội viết: Vi trần thị nhơn dã vọng niệm, thế giới thị quã
thân quã thân dã, nhị cá giới vị nhơn quã, tự kỷ chơn tánh phi
nhơn, phi quã, tự tánh thị nhơn tịch nhiên nhi kỷ, lục đạo thị quã,
cố tri vi trần khởi ư thế giới, luân hồi do nhứt niệm vọng tâm
trung, khởi tham-sân, suy nghiệp thọ giới như mộng huyễn chi quã,
mộng hoại minh minh hữu lục thú giác ngộ lai không không vô đại
thiên.

Chữ: Hà dĩ cố nhược thể dái thiết hữu dã tức
thị nhứt hiệp tướng.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề bạch phật bởi có làm sao ? Như thế dái
thiết có ấy, ác thiết đều hiệp hình tướng.

Vương nhựt hưu viết: Như nhứt bất khả nhị hiệp chi bất khả lý dã
dã, thị danh nhứt hiệp tướng, vị chơn tánh chơn tánh hư không thể
dái hữu vô hình tướng.

Chữ: Như-lai thiết nhưt hiệp tướng, tức phi nhưt hiệp tướng thị danh nhưt hiệp tướng.

NGHĨA LÀ. — Ông Tu-bồ-đề bạch Phật nói đừc Như-lai nói đều lòng chơn tánh không hay hiệp tướng, thời chẳng phải đều hiệp tướng, thiết kêu đều hiệp tướng.

Lý-văn-Hội viết: Dạng mạc chấp vi thiết hữu, diệc mạc chấp vi thiết vô ư tướng ly tướng, cố vân tức phi nhưt hiệp tướng, thị danh nhưt hiệp tướng dã.

Chữ: Tu-bồ-đề nhưt hiệp tướng dã, tức thị bất khả thiết.

NGHĨA LÀ. — Phật bảo ông Tu-bồ-đề nói chơn tánh là đều hiệp tướng, ấy thời như thiết chơn tánh chẳng khả nói.

Lý-văn-Hội viết: Túc thị bất khả thiết dã, tu thị học nhưn tự tính tự ngộ, thủy đắc ư lý sự thượng các vô quái ngại, kim phạm phu nhưt hưởng tham trước sự tướng, bất đặt ư lý sở dĩ thiết nhưn quả thế giải, trước thế giải dã.

Chữ: Đẳng phạm phu chi nhưn tham trước kỳ sự.

NGHĨA LÀ. — Phật nói chính phạm phu đó hay tham đắm nhiều việc.

Lục tổ viết: Nhưt hiệp tướng, nhãn kiến sắc ái sắc, tức dữ sắc hiệp nhĩ văn thính ái thính, tức dữ thính hiệp, chí ư lục trần nhược táng, tức thị chơn thế đại, hiệp lục trần tức thị phạm phu táng, lục trần tức phi phạm phu, Phạm phu chi nhưn ư nhưt nhưt pháp đại hiệp tướng, nhược bồ-tát ư nhưt thiết lục trần đại bất hiệp nhi táng.

31° Tri kiến bất sanh phân đệ tam thập nhưt

Chữ: Tu-bồ-đề nhược nhưn ngôn Phật thiết ngã kiến, nhưn kiến, chúng sanh kiến, thọ bả kiến, Tu-bồ-đề, ư ý vân hà, thị nhưn hải ngã sở nghĩa phủ? Phật dã, Thế-tôn thị nhưn bất hải Như-lai sở thiết nghĩa, hà dĩ cố. Thế-tôn thiết ngã kiến, nhưn kiến, chúng sanh kiến, thọ dã kiến, tức phi ngã kiến, nhưn

kiến, chúng sanh kiến, thọ dã kiến, thị danh ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ dã kiến.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy ông Tu-bồ-đề như người nói Phật nói ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ dã kiến, lấy làm có thiệt ông Tu-bồ-đề ý ông nghĩ làm sao? Thiệt người rõ nghĩa chớ ta nói hay chẳng? Ông Tu-bồ-đề bạch đức Thế-tôn phải vậy, thiệt người chẳng rõ chớ đức Như-lai nói nên làm, bởi có cho nên chẳng rõ câu đức Thế-tôn nói ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ dã kiến, há biết có đâu bốn tướng chính nào thấy, nào biết, rằng chơn tánh đều không, còn dùng thấy bốn tướng chẳng phải là chơn thiệt, ắt chẳng phải ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ dã kiến, chính là hư danh mà thôi, thiệt kêu là ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ dã kiến, chẳng phải chơn tánh trong chớ có, cũng là hư vọng.

Huỳnh-tết Toàn-sur viết: Bá chương đa tri vô cầu tối đệ nhưt dã, chư học đạo nhơn nhược dục đắc thành Phật, nhưt thiết pháp Phật tông bất dụng học, đẳng học vô cầu vô trước (chấp mê) vô cầu tức tâm bất sanh, vô trước tức tâm bất diệt, bất sanh bất diệt tiện thị Phật dã, nhược kiến tự tánh bản tự cụ túc, thị thanh tịnh nhơn kiến, tự tâm trung bản vô phiền não khả đoạn, thị thanh tịnh chúng sanh kiến, tự tánh vô biến, vô dị, vô sanh, vô diệt thị thanh tịnh thọ dã kiến.

Chữ: Tu-bồ-đề phát A-nụ-đa-la-tam-diệu-tam bồ-đề tâm dã, tự nhưt thiết pháp, ưng như thị tri, như thị kiến như thị tính hải, bất sanh pháp tướng Tu-bồ-đề, sở ngôn pháp tướng dã, Như-lai thiết tức phi pháp tướng, thị danh pháp tướng.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy ông Tu-bồ-đề phát lòng ngời Phật ấy nơi hết thấy phép hợp nhằm vậy, biết như vậy, thấy như vậy tin rõ, chẳng sanh pháp tướng, (nói không pháp tướng là tâm ngộ vô tướng lẽ thường hành vô tướng). Nên ông Tu-bồ-đề rõ chớ nói pháp tướng ấy đức Như-lai nói ắt chẳng phải pháp tướng, thiệt kêu là pháp tướng, chẳng sanh pháp tướng, toàn tướng khởi tánh, toàn tánh khởi tướng, chỉ tâm tịnh vô vọng niệm.

32° Ứng hóa phi chơn phân đệ tam thập nhị

Chữ: Tu-bồ-đề nhược hữu nhơn dĩ mạng vô lượng A-tăng-kỳ thế đại thất bửu, tri dụng bố thí, nhược

hữu thiện nam tử, thiện nữ nơn, phát bồ-đề tâm
đâ, tri u thứ kinh nãi chí tứ cú kệ đặng thọ tri độc
tụng vi nơn diễn thiết, kỳ phước thắng bỉ.

NGHĨA LÀ — Phật dạy ông Tu-bồ-đề như có người dùng đầy không
lường ba kiếp lớn, cùng đồ thất bửu trong thế giới đặng dùng việc hộ-
thi, như có trai lành gái tốt phát lòng bồ-đề ấy rộng lớn độ chúng
sanh, là tối thượng thừa giống tánh người thượng cầu hạ hóa lưỡng
lợi giúp độ, đặng nơi kinh này nhân đến bốn câu kệ đồng thọ tri
độc tụng thâm rõ nghĩa, và người rõ diễn nói thừa chỗ đặng phước
hơn chỗ nói dùng đồ thất bửu ba lớp bố thí trước kia.

Chữ: Vân hà vị nơn diễn thiết:

NGHĨA LÀ. — Phật hỏi có làm sao, là vì người đại nói pháp nói
pháp là nói tứ đại sắc thân, chẳng rõ phải ninh lặng lẽ mà nghe thừa
lòng chẳng lặng chừa hay sao.

Chữ: Bất thủ u tướng như như bất động.

NGHĨA LÀ. — Phật dạy phải biết pháp ly danh tự, tương ly ngôn
ngữ tướng lia tâm, duyên tướng chẳng dùng nơi hình tướng, học
đạo in đặng ngộ, vậy đại thoát dường thế rõ, đều thiết có động lòng
ắc thiết có sanh chẳng dứt, bằng không động lòng ấy, ắc hết thấy
các phép đều an chẳng động, trong ngoài đều như một, nên kêu như
như bất động.

Xuyên Thoàn-sur viết: Đát trư du xứ thả trư du, vân tự cao phi
thũy tự lưu, kỳ kiến bất phong phiến đại lãng, vị văn trầm khước
điều ngư thoàn.

Chữ: Hà dĩ cố.

*Nhứt thiết hữu vi pháp, Như mộng uyển bào ảnh.
Như lộ diệc như điện, Ưng sát như thị quan.*

NGHĨA LÀ. — Phật dạy chỗ nói, như như là kẻ chẳng đặng vọng
sanh một mảy chi trong lòng, niệm thời chẳng động, do có làm sao?
là hết thấy phép thời là có tướng thời động, nên là sáu cửa có hình
tướng cả thấy luồn đổi, như chiêm bao bọt nước, mau tan như cái
bóng trong minh, như sương tuyết như chớp nháng chẳng bền lâu,
rõ các phép chi cũng là không bằng nơn tánh thiết.

Nhứt kinh chỉ thủ, xứ xứ ly chư tướng độ tu đã, bố thí tu đã lục
trần bất trụ, bất dọa sanh tử, bất trụ viết bằng như thị quan, đã
như tinh đặng ám tất hiện, quan minh tất vô, cố chúng sanh mê ám,
dụng thứ hữu vi pháp, nhược minh ngộ tắc vô, tợ hữu giác liễu tàng

vô vọng pháp, mê vô tợ hữu, ngộ đặc tàng vô, cố như mộng huyền đã thuật pháp đã, nhưn hữu diển đảo, thất tàng da bửu, kị ngu mĩt ngu, như thân tại hải trung mĩt thủy, hành sơn đánh mạc tầm sơn, như thủy trung tróc huyết, như họa bình bất sung cơ. — Tâm viên ý mả, khai tri bất tạo nguyệt-tri, nguyệt tức lai khứ, thanh tịnh nguyệt hiện, cầu tâm bất cầu phật, thành phật hữu dư.

Chữ: Phật thiết thị kinh kỉ trưởng lão, Tu-bồ-đề cập chư ti kheo, ti kheo ni, uơu bà tặc, uơu bà di, nhưt thiết thế gian thiên nhưn A-tu-la văn phật sở thiết đại đại hoan hỉ tín họ phụng thành.

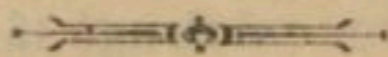
NGHĨA LÀ. — Phật nói thiết kinh này đã lâu, như già tuổi lớn là ông Tu-bồ-đề, cùng các thầy ti kheo cùng các sư cô, tu tại nhà kêu là cư sĩ và đạo cô, hết thấy trong thế gian và người thiên nhưn A-tu-la, đều nghe Phật nói chỗ phép chơn không vô tướng tịch-mặc lẳng lẳng vãn-bật, chẳng đả lời nói, chẳng đả biết rõ, ác thiết vô ngôn vô tướng, Kim-Cang kinh chỉ đó, đều cả mừng vui tin chịu vưng làm — đạo đã bất khã tu du luy đã ngật các trang tu hành, tinh thọ thì cố phụng hành thì không như lòng kim-cang là cứng cỏi như vàng như ngọc, dặng như vậy trong lòng sạch hết, đó là thanh tịnh là bổn lai đảo bỉ ngạn, thiết niết bàng cũng là đó đải thát, sữa lòng thiết có một vậy.

Luận ngữ viết: Học nhi thời tập chi, kỳ bất tập học đã bất năng hiểu liễu thữ lý, dục xuất ly sanh tử, nhi bất minh đạo thị dụ điều vô dục, nhi dục phi, như mội vô cặng như dục mậ.

Xuyên Thoàn-sur viết: Bất hạng kỹ niên mạc giáo vong khước, lão tăng phật ngôn chơn thiết ngữ, bất tri thì thị tri âm, kha kha, tương vị vô nhưn.

Tụng viết: Cơ dất thực, khác dất tương, bịnh dất sai nhiệt dất lương, bản ngộ bửu, anh tử kiến mẫu, bịnh thoàn đảo ngạn, cô khách huòn hương, hạng phùng cao vổ, quắc hữu trung thần, tứ di cũng thữ, bác biểu lai hàng, đầu đầu tổng thị (kim-cang-nhưn bổn cụ) vật vật toàn chướng, cổ kim phạm thánh, đỉa ngục thiên đường, đông tây nam bắc, bất dụng tư lương, sát trần sa giải chư quân phạm (loại từ sanh lục đạo), tận nhậm kim-cang đại đạo trưởng.

Cổ đíc tụng viết: Lịch kiếp tương tùy tâm tát thân, kỉ hồi xuất một kĩ nhưn tuần, thữ thân bất hương kim sanh đò, cánh hương hà thời đò thữ thân, hạnh dục miễng chiền, mạc giáo đường diện ta quá.



Kim-cang bác-nhã ba-la-mật kinh

BÁC NHỮ VÔ TẬN CHƠN NGÔN

(Diệt danh Bác-nhã tâm chơn ngôn, diệt danh Bác-nhã nhân chơn ngôn. Nhược nhưn trì tụng nhưt biến, như tụng thập nhị bộ kinh nhưt thiên biến).

Nạp mô bác dà phạt đế, bác rị, bác-nhã-ba-la-mật da đê, dát diệt tha, án, hột rị, địa rị, thất rị, thú rô trí, tam mật lật trí, phạt xá đê ta ha.

KIM CANH TÂM ĐÀ RA NI CHƠN NGÔN

(Như ợc nhưn chuyên tâm trì tụng như chủ nhưt biến, năng diệt bác thập kiếp, sanh tử trọng tội).

Án-ô-luân-ni-ta-bà-ha

BỒ KHUYẾT CHƠN NGÔN

Nam mô yết ra dát na đa ra dạ da, khê ra khê ra, cu trụ cu trụ, ma ra ma ra, hồ ra, hộng, hạ hạ, tô dát noa, hộng, phính mạc noa, ta bà ha.

PHỔ HỒI HƯƠNG CHƠN NGÔN

Án-ta-m a-ra-di-ma-năng-tát, cót-ra-ma-ha-chưôt-ca ra-hộng.

KIM CANG BỒ KHUYẾT CHƠN NGÔN (VÀ TÂM KINH TỤNG) (3 lần)

Án hô lô hô lô xá đê mục khế ta ha. Nhưt hồi hương chơn như thiết tế tâm tâm khiếp hiệp. Nhị hồi hương vô-thượng phạt-quả bồ-đề niệm niệm. Viên mắng tam hồi hương pháp đại nhưt thiết chúng sanh đồng sanh tịnh độ.

TÁNG VIẾT : (NGUYỄN TIÊU NGUYỄN SANH)

Kim cang công đức diệu lý nang lượng, như lai
vị chúng. Quán tiên dương thọ thí ngộ chơn thường
đĩ, chư huê hương phổ tạng pháp trung vương.

Nam mô kỳ viên hội thượng phật bồ tát (ba lần)

Trần-hùng-viết: Bạc nhã ba la mật hữu lục,

- | | |
|---|---|
| 1 ^{er} Bồ thí (<i>độ quái thâm</i>). | 2 ^e Trì trai (<i>độ tà dâm</i>). |
| 3 ^e Nhân nhục (<i>độ sân sát</i>). | 4 ^e Tinh tấn (<i>độ dãi thối</i>). |
| 5 ^e Thoàn định (<i>độ lún loạn</i>). | 6 ^e Bạc nhã (<i>độ năng sanh</i>). |

Tám muôn bốn ngàn tri huệ tức bạc nhã. Tụng kinh ngài có ba
bực. Ngài kiết dà, bán dà, tam hiền.



In tại nhà in XUA-NAY, Ng.-háo-Vĩnh,
60-64 Boulevard Bonard, Saigon.

KỆ VIẾT:

Một trăm tám hột chuỗi bồ đề,
Độ chúng muôn vạn khỏi biển mê.
Nghịch chướng dường bao nào có quản,
Hoan khiên thế mấy cũng không hề.
Trăm luân chóng chóng đều đem lại,
Đọa lạc nơi nơi thấy dặt về.
Pháp bửu Tây-phương chi sánh kịp,
Một trăm tám hột chuỗi bồ-đề.

HỮU KỶ NHỨT

Rở rở muôn linh tóm một bầu,
Thánh thần tiên phật khắp đầu đầu.
Rồng mây mưa gió thông thời lệnh,
Lân phụng nước non tích bửu châu.
Tám hướng đông không thông bốn tướng,
Sáu cãng chẳng có có hai mâu.
Đục trong trong đục đôi dầu tỏ,
Dương thấy thấy dương một mối thâu.

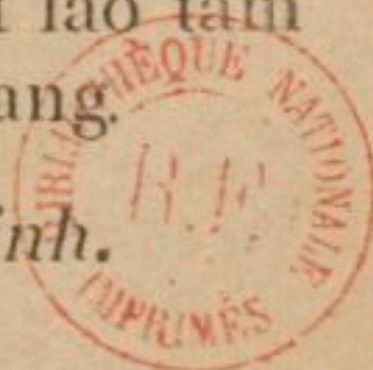
KỶ NHỊ KỆ

Khuyên người niệm phật với cùng tôi, cũng sanh nước phật chỗ vui thay lá, thấy phật rồi khỏi luân hồi, cũng nhờ đức phật độ loài quần sanh.

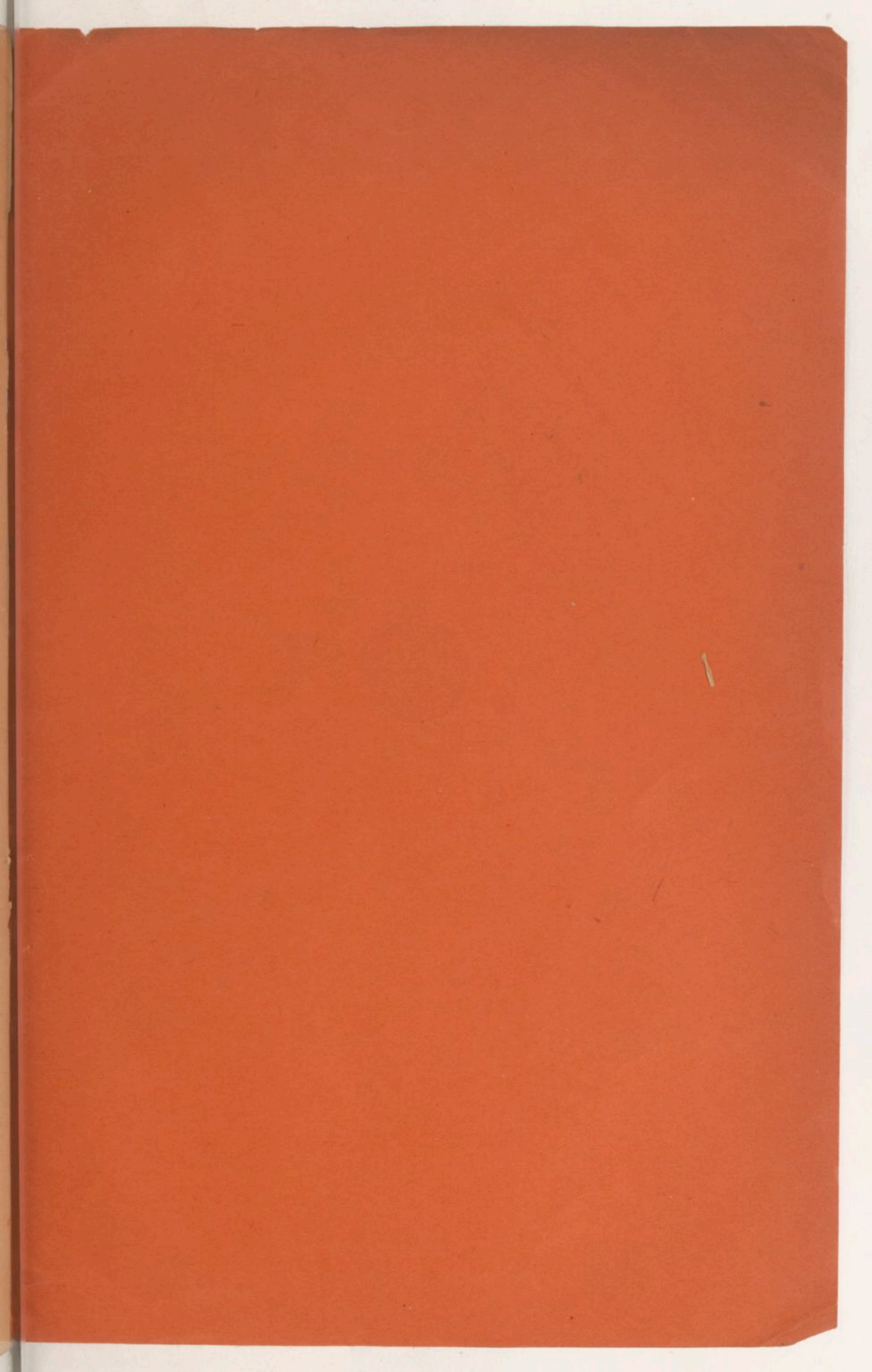
Hữu kệ. — Tay cầm trăm tám quả nầy, hằng hà sa kiếp tội rày sạch trơn, trừ ba đảng dữ ngoài vòng, sau dầu thất hóa ngồi trong liên tòa.

Nhứt đặc nhị trừ tam tứ ngư triệt kệ. — Nhứt tâm đờn chỉ đảo Tây-phang, hữu tinh vọng tưởng diệt lưỡng đàng, tam độc cụ trừ sanh tam đức, tứ tướng dai vô tứ đại an, huẩn không pháp dải tuy đạo, ngũ dục duyên trần diệu vô nang, tịch mặc bất lao tâm thanh tịnh, nhứt tâm đờn chỉ đảo Tây-phang.

Đốn kinh.



o In tại nhà in XUA-NAY o
o o o NGUYỄN-HÁO-VĨNH o o o
o o 62-64, Boulevard Benard o o
o o o o SAIGON o o o o
o o o o Mars 1929 o o o o



2^e EDITION 1^{er} FASCICULE
TIRAGE DE 1.000 EXEMPLAIRES
EDITEUR: *Hai van Luu*
Thanh tri My tho
IMPRIMERIE XUA-NAY, 622A 49 DO KINH SAIGON
SAIGON LE 28 *Huan* 79 29
LE DIRECTEUR

